

Thánh - Kinh Báo



THÀNH-TÍN LÀ NGUỒN VUI-SƯỚNG!

THÀNH-TÍN là nền hạnh-phước. Không có lòng thành-tín, thì biết bao mối liên-lạc khác nhau trong đời này chỉ gây nên những tấn tuồng hỗn-dộn! Hiện nay bức màn khổ-não phủ kín thế-giới chẳng qua vì người ta không giữ vẹn niềm thành-tín với Đức Chúa Trời và với nhau. Trong thời-dại này, nếu người ta chưa tin-cậy sự thành-tín của Đức Chúa Trời, ắt không khỏi hoàn-toàn tuyệt-vọng. Đa-vít đã nếm-trải lắm mùi đắng-cay vì gặp kẻ không thành-tín. Ban đầu vua Sau-lơ ngợi-khen, tôn-trọng vị thiếu-niên dũng-tướng đã một mình diệt được kẻ thù ghê-gớm của non sông. Nhưng sau bị un-dốt bởi lửa ghen-tương, vua bèn tìm mưu này chước khác để giết trang chiến-sĩ đã nổi tiếng hơn mình. Có lẽ vì nhớ lại những buổi khốn-cực, gian-nan do cách cử-chỉ đê-hèn của kẻ hai lòng, hai lưỡi, nên Đa-vít đã xúc-cảm mà viết ra Thi-thiên 89 để ngợi-khen lòng thành-tín của Đấng Toàn-năng.



Thành-tín cặp theo yêu-thương

THI-THIÊN 89 này mô-tả sự thành-tín của Chúa và sự không thành-tín của người khác nhau như nước với lửa. Đa-vít trước hết luận về sự thành-tín của Chúa có quan-hệ với lòng thương-xót của Ngài (câu 1-2). Thi-thiên 103 là bức tranh tuyệt đẹp vẽ lòng thương-xót ấy: Ngài «tha-thứ các tội-ác người, chữa lành mọi bệnh-tật người, cứu-chuộc mạng sống người khỏi chốn hư-nát, lấy sự nhơn-từ và sự thương-xót mà làm mào triều đội cho người. Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang-thì của người trở lại như của chim phụng-hoàng» (câu 3-5). Còn lòng thương-xót của loài người? Than ôi! Vì sự không thành-tín của lắm kẻ được giao cho quản-đốc công-cuộc từ-thiện, nên cây bác-ái của bao người thường chẳng sanh trái ngọt, bông thơm! Chúng tôi mới hay tin rằng bên Tàu các nhà từ-thiện góp mấy mươi triệu bạc để giúp đồng-bào đương mắc nạn đau-dớn. Vậy mà nạn-dân chỉ được phần nhỏ, còn phần lớn nằm trong túi bọn vô-lương. Song những ơn dày do sự thương-xót của Chúa thật rải khắp tấm lòng chịu đón-tiếp tình yêu vô-hạn của Ngài. Ấy bởi «Ngài là thành-tín, công-bình» (I Giăng 1: 9), chẳng hề để kẻ ngửa trông Ngài phải buồn-rầu, tuyệt-vọng.

Thành-tín cặp theo phép lạ

RỒI tác-giả Thi-thiên luận về sự thành-tín của Chúa có quan-hệ đến các phép lạ của Ngài (câu 5). Coi kìa, «Thần Chúa điễm-trang các tầng trời» (Gióp 16 : 13), «Chúa... treo trái đất trong khoảng không-không» (Gióp 26 : 7), và chia định đường-lối cho mọi vì tinh-tú. Quả thật, vì Chúa thành-tín, nên tài khéo Chúa vẫn in cùng mặt đất, vinh-hiến Chúa còn tỏ khắp bầu trời. Sử-ký dân Y-sơ-ra-ên cũng làm chứng rằng Ngài vẫn giữ lòng thành-tín. Bốn mươi năm đặng-đăng, Chúa dẫn họ qua đồng vắng, cho họ bánh trên trời; rút lại, Ngài khiến họ bắt phục quân thù, chiếm được đất hứa. Ngày nay Chúa cũng tỏ lòng thành-tín bởi làm trong Hội-thánh nhiều việc lạ-lùng. Bao phen Ngài mở toang «một cái cửa lớn» (I Cô 16 : 9) cho ta rao-giảng Tin-lành! Bao phen Ngài đổi lòng các vua quan chống-nghịch công-cuộc đồn ơn cứu-rỗi! Bao phen ta gặp cơn túng-thiếu, nhưng Ngài lại cho ta được đủ cần-dùng! Vậy, hãy tin-cậy lòng thành-tín của Ngài, ắt anh em sẽ có dịp ngợi-khen Ngài «trong hội các thánh» (câu 5).



Thành-tín cặp theo quyền-năng

TRONG Thi-thiên 89 : 8, tác-giả luận về sự thành-tín của Chúa có quan-hệ đến quyền-năng Ngài. Trải qua các thời-đại, loài người khoe mình về sức-lực, và tôn-trọng những ai mạnh-mẽ phi-thường. Đứng đầu dân thượng-cổ và giống dã-man, chính là kẻ có sức mạnh vô-địch. Song lần lần văn-minh, các dân-tộc bèn trở qua sùng-bái những bậc có ý-chí vững-bền, tâm-tánh cứng-mạnh đến nỗi kéo được quần-chúng theo mình. Hiện nay loài người ước-ao tìm được một bậc siêu-quần, tức là kẻ có thể ghi-khắc ý-chí của mình vào lòng và óc họ. Nhưng họ chẳng được bình-an trước khi phục-tùng Đấng Christ, là «Chúa Bình-an» (Ê-sai 9 : 5). Chúng ta là dân Chúa, nên được vui bởi sức-lực Ngài, vì «Đức Giê-hô-va... giúp sức cho kẻ nào có lòng tin-cậy Ngài» (II Sứ 16 : 9—theo một bản tiếng Anh). Nhưng sức-lực Chúa làm nguồn kinh-khiếp cho kẻ duồng-bỏ Đức Chúa Jêsus và tình yêu-thương của Ngài, vì Chúa «sẽ dùng roi đánh sự vi-phạm chúng nó» (Thi 89 : 32), và họ sẽ bị quăng «vào lửa đời đời» (Ma 25 : 41).



Thành-tín cặp theo giao-ước

CHÚA cũng tỏ lòng thành-tín bởi giữ-gìn giao-ước (Thi 89 : 34). Mùi đời cay-đắng là bởi sự bội-ước giữa cá-nhơn, hoặc đoàn-thể, hoặc quốc-gia. Nếu chịu giữ vẹn giao-ước, ắt loài người tránh khỏi bao cơn chinh-chiến góm-ghê! Nếu vợ chồng giữ trọn lời hứa, thì đâu có gia-đình tan-nát, con trẻ bơ-vơ? Nhưng, buồn thay, lắm kẻ ngoài miệng quả-quyết chỉ yêu một bạn trăm năm, mà lòng họ lại bị un-đốt bởi lửa ngoại-tình, đến nỗi lăn-lộn trong vũng tà-dâm nhóp-nhúa! Họ chẳng vâng-theo lời Chúa dạy rằng vợ chồng phải thành-tín cùng nhau trọn kiếp. Đó là tình đời! Song vui thay, Chúa «chẳng chịu thiếu lòng thành-tín!» (Thi 89 : 33—theo một bản tiếng Anh). Nếu bởi tin Đấng Christ, chúng ta được làm con-cái Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ chẳng thiếu tình yêu-thương và sự thành-tín đối với chúng ta. Bằng vậy, chúng ta có thể «làm chứng chắc rằng Đức Chúa Trời là thật» (Gi. 3 : 33). Đương lúc cảnh hiện-tại bấp-bênh, cuộc tương-lai mờ-mịt, nguyện Chúa khiến ta nương-cậy sự thành-tín của Ngài! «Đừng sợ, chỉ tin mà thôi!» (Mác 5 : 36).—T. K. B.



YÊU-THƯƠNG LẠ-LÙNG!

MỤC-SƯ TRẦN-DĨNH, PHÓ HỘI-TRƯỞNG TỔNG-LIÊN-HỘI

Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời (Giăng 3: 16)

Sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với loài người thật lớn-lao biết là dường nào! Dùng cả bầu trời làm giấy, lấy hết nước biển làm mực, đốn hết cây trên núi mà làm viết, cũng không chép hết sự yêu-thương của Chúa được. Theo lời trong Kinh-thánh đã bày-tỏ, sự yêu-thương của Ngài đối với thế-gian như sau này:

I. Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian

Xem trong sách Sáng-thế Ký, thấy vũ-trụ lúc ban sơ, Đức Chúa Trời tạo thành một cảnh vườn rất lớn, hiệu gọi Ê-đen, ban cho người của Ngài dựng nên ở đó: Nào là cây đẹp, hoa thơm, để cho con của Ngài xem-ngắm; nào là trái ngọt, mùi ngon, để làm thực-vật cho người của Ngài đã tạo; nào là cây sự sống bốn mùa sanh bông, mỗi tháng ra trái; sông ra bốn ngả, nước chảy tưới vườn; sẵn có nhũ-hương và bích-ngọc để làm sản-vật cho con của Chúa.

Ngài lại lập loài người quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất. Vậy mà lòng yêu-thương của Chúa vẫn còn chưa phỉ. Ngài lại thấy loài người ở một mình thì không tốt, cho nên Ngài liền tạo một vị nữ-nhơn,

để làm đôi-lửa với loài người. Ngài lại ban phước cho loài người sanh-sản thêm nhiều trên mặt đất và làm cho cả trái đất phải phục-tùng.

Xem muôn vật mà Ngài đã tạo-thành ra để cho loài người đó, thì biết rõ lòng yêu-thương của Chúa lớn là dường nào!

Thương thay cho loài người đã chối-bỏ lời của Đức Chúa Trời: «Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác, thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn, chắc sẽ chết» (Sáng 2: 16, 17). Mà loài



Mục-sư TRẦN-DĨNH

người lại nghe tiếng của ma-quỉ dỗ-dành rằng: «Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác» (Sáng 3: 4, 5).

Thảm-thương cho loài người phạm tội, phải tránh mặt Đức Chúa Trời, bèn đến giữa bụi gai mà ẩn-núp! Song lòng bác-ái của Chúa không phai, Ngài lại ngự đến nơi ấy mà kêu-gọi. Loài người đã phạm tội, con mắt mở ra, thấy thân-thể mình lỏa-lồ ốt-dột, bèn lấy lá cây vả làm xiêm mà che sự lỏa-lồ ấy. Sự yêu-thương của Chúa không khi

nào thôi, Ngài lại lấy da con thú làm áo dài để mặc cho người phạm tội.

Tội-lỗi hóa chóng hơn men, đều ghen-ghét gieo ngay vào thế-giới. Số là Ca-in sanh lòng đố-ky, giận A-bên được Đức Chúa Trời nhận lễ, bèn giết em mình cho đổ máu. Nhưng, sợ sự hình-phạt mình sẽ đến, Ca-in đứng trước mặt Chúa kêu xin; Ngài cũng động lòng thương-xót. «Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết» (Sáng 4: 15).

Chúa đã yêu-thương loài người phạm tội mà lại dành để vậy sao?

II. Ban Con một của Ngài

Theo tâm-lý của người, ai ai cũng yêu-thương con một của mình; dầu gặp đứa con phóng-dăng bất-tiểu đi nữa, cũng trân-trọng nó, không đành lòng từ-bỏ, hay là cho về tay kẻ khác.

Còn Đức Chúa Trời tỏ lòng bác-ái đối với thế-gian thì chẳng như thế: Ngài lấy chính Con một của Ngài rất quý-trọng, rất tôn-vinh, rất yêu-mến và đẹp lòng Ngài mọi đàng mà ban cho loài người. «Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày-tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế-gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống» (I Giăng 4: 9). Chẳng những Đức Chúa Trời cam tâm làm vậy thôi đâu, chính Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, cũng tự-nguyện làm xong công-việc ấy.

Đành bỏ Đấng Tử-Phụ chí-ái, chí-tôn và ngôi vinh-diệu của Ngài trên thiên-đàng, Đức Chúa Jê-sus giáng thế lâm phạm, chịu làm một người rất ti-tiện, rất nghèo-nản. «Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người» (Ma 20: 28). Tức là Ngài đành bỏ chính thân mình, chịu nạn, chịu khổ mà gánh hết tội cho lê-dân. Thân-thể Ngài chịu lẫn roi để thiên-hạ được lành hết tật-bệnh. Ông

Ê-sai có nói tiên-tri về Ngài rằng: «Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu, chúng ta được bình-an, bởi lẫn roi người, chúng ta được lành bệnh» (Ê-sai 53: 5).

Vì chúng ta, thân-thể Ngài bị treo trên cây gỗ, làm giá chuộc tội cho nhiều người. Yêu-thương chúng ta, huyết Ngài chảy tuôn ra để làm sạch tội cho mọi dân. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn-hữu mà phó sự sống mình» (Giăng 15: 13).

Hỡi anh em! vì muốn cứu-vớt người tội, Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ đã tỏ lòng nhơn-từ như vậy, thì chúng ta đổi lại thế nào?

III. Tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời

Tục-ngữ có câu rằng: «Người sống hơn đồng vàng.» Coi vậy, sự sống thật là một sự rất quý, rất cần của loài người. Hỡi anh em! Sự sống thân-thể còn cần thế ấy, phương chi sự sống linh-hồn cần biết dường bao! Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?» (Ma 16: 26).

Sự sống ấy bởi đâu mà có? Bởi nơi Con một của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta đó. Thánh Giăng có nói: «Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người» (Giăng 1: 4). Chúa Jê-sus phán rằng: «Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy» (Giăng 5: 26).

Còn chúng ta ở giữa đời tối-tăm này, phần thì tội-ác kéo-lôi, phần thì ma-quỉ đe-nén! Cũng có lắm kẻ muốn làm đều lành mà làm không được; không muốn làm đều ác, nhưng sự ác leo-đẻo theo hoài. Ấy chẳng khác nào «một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống

(Coi tiếp trang 393)



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ TƯ

Ngày thứ hai

PHẦN III

«Ngài làm nên khoảng-không, phân-rẽ nước ở dưới khoảng-không cách với nước ở trên khoảng-không»

(Sáng-thể Ký 1 : 7)

NƯỚC BIẾN THÀNH HƠI

NƯỚC BIẾN BỐC LÊN

Sự phân-cách nước với nước là việc trọng nhứt trong ngày thứ hai. Vừa thấy đề-mục này, ắt ta liền hỏi: **Tại sao nước biển lại cất mình lên được, lại thoát khỏi chất mặn để nhuần-tưới đất-dai?**

Nước biển thành hơi mù-mịt bay lên, họp thành mây lơ-lửng ở miền cao tít của bầu không-khí, để lại một khoảng quang-đăng trên mặt địa-cầu. Nước nguyên-chất nặng hơn không-khí 800 lần. Vậy, bởi cách nào nước có thể leo lên bầu trời (*firmanent*) và lửng-lơ ở những miền cao hơn mặt biển đến 4, 6 hoặc 9 cây số?

Đức Chúa Trời đã tìm được phương-pháp biến nước thành hơi, nên mới có công-việc lạ-lùng ấy. Khí trời càng nóng, thì càng có thể hút và giữ chất ướt. Chịu ảnh-hưởng của sức nóng, nước bèn biến thành hơi. Một phần nước biển thành 1600 phần hơi, cho nên hơi nhẹ hơn không-khí nhiều lắm và dễ bay lên miền cao hơn. Bay tới miền cao hơn và lạnh hơn, hơi lần lần đông-đặc thành mây mà mắt ta thấy được. Có khi mây dày tới vài trăm thước, rộng tới vài mươi vạn mẫu, chứa rất nhiều nước gần thành mưa để đổ xuống đất.

MÂY CHỨA NƯỚC VÀ CUỐN ĐI

Bây giờ tới câu hỏi thứ hai: «Tại sao mây có thể chứa nước mà cuốn nó đến miền cần-dùng? Cánh tay nào đủ sức vói đến đám mây dày rộng và đưa nó tới miền đồng-bằng xa lắc cùng chỗ núi-non rất cao?» Nếu nước lại đổ xuống chỗ nó khởi bay lên, thì hóa-cơ biến nó thành hơi đã được làm nên và xoay-chuyển bá-vơ vô-ích. Nảy ra từ một hệ-thống lạ-lùng, luồng gió sẽ cánh không hề mệt-mỏi để chở mây đến những miền cần nước. Tàu biển chở hàng-hóa đến hải-cảng xa xa, hoặc đoàn xe-lửa chở đồ-đặc chạy trên đường sắt đều không thể làm phận-sự cho chắc-chắn hơn luồng gió. Kìa, gió đến biển, sông, hồ, cất hàng-hóa, là hơi nước, rồi vội-vàng chở đến trung-tâm các miền đất cạn. Nhưng nếu hơi nước cứ lơ-lửng ở miền cao hơn mặt đất 3, 4 hoặc 6 cây số, thì có ích gì cho người làm ruộng, và có khác gì lương-thực trữ sẵn trong mặt trăng đương khi nhơn-dân chết đói?

MÂY ĐỔ NƯỚC XUỐNG

Vậy, có câu hỏi thứ ba: «Chiếc tàu là mây, làm thế nào mà đổ hàng, là nước, ra được?» Loài người có thể làm gì hoặc bày cách nào để làm được việc ấy cho xong-xuôi, không? Có ích

gì chẳng, nếu họ thả một đoàn khí-cầu và sai một đạo binh lên vây đám mây cao ngất đồ để ép nó nhả nước hoặc để kéo nước xuống tận vùng đất đương khô-khan? Không, chẳng ích chi. Đây cần có công-việc vượt quá quyền-năng và tài khéo của loài người. Này, nước gặp nóng, nên biến thành hơi thể nào, thì hơi mất nóng cũng biến thành nước thể ấy. Vậy, khi mây va-chạm với luồng không-khí lạnh hơn và mất một phần sức nóng, thì một phần hơi ngang-bằng cũng đặc lại thành một chất có thể gọi là bụi nước. Bụi nước hiệp lại cùng nhau cho đến thành ra giọt nước mà mắt ta thấy được. Việc này xảy ra đúng theo số-hạn, trọng-lượng và mực-thước. Vậy, sức nóng lần-lần bớt, thì hơi lần-lần đông-đặc đến thành giọt nước mưa rào, làm cho mặt đất được tươi và mới lại.

MÂY NHẢ CHẤT ƯỚT THÀNH MƯA DÀO

Rồi tới việc thứ tư rất quan-trọng và rất ích-lợi, tức là phương-pháp lạ-lùng làm cho mây nhả chất ướt thành trận mưa rào đượm-nhuần đất ruộng. Việc làm cho nước biến thành hơi và hơi tan thành nước này thật là lạ-lẽ, êm-ái, nhưng có ít người xem-xét, nên chẳng mấy ai hiểu-biết việc đó lớn-lao, lạ-lùng là dường nào! Trong miền ôn-đới, hằng năm hơi đặc đóng thành sương-móc kể cũng nhiều thay! Người ta ước-định số sương-móc ấy có thể biến thành làn nước bao-phủ mặt đất cao từ 2 thước đến 2 thước rưỡi.

THỰC-SỰ LẤY BIỂN CHẾT LÀM BẰNG-CHỨNG

Bây giờ ta hãy xét qua một thực-sự khác. Biển Chết là một biển-hồ trong đất Pha-lê-tin, dài chừng 150 cây số và rộng chừng 30 cây số, lại không có chỗ cho nước lưu-thông. Sông Giô-đanh là một con sông được nhiều người biết, mỗi ngày đổ 6 triệu tấn nước vào Biển Chết. Thực-sự này đã trải qua mấy mươi thế-kỷ, vậy mà Biển Chết không

hề dâng cao hoặc tràn-ngập miền tiếp-cận, nhưng ngày nay vẫn y nguyên như đương lúc Môi-se và Giô-suê còn sống. Chắc công-lệ làm nước biển thành hơi cứ giữ Biển Chết ở trong giới-hạn nhứt-định. Biển *Caspienne*, biển *Aral* và mọi đại-dương đều như thế cả. Vậy, hằng ngày nước bốc thành hơi mà bay lên trời nhiều chừng nào, thì nước ở sông ngòi khắp địa-cầu đổ vào biển cũng nhiều chừng ấy. Tính ra, mỗi năm sông ngòi đổ vào biển chừng 279 ngàn ki-lô-mét khối nước. Số nước ấy có thể phủ khắp mặt đất mà còn cao đến gần một thước tây nữa.

CÔNG-DỤNG CỦA CHẤT ƯỚT TRONG KHÔNG-KHÍ

Chất ướt vô-hình trong không-khí, có bởi hơi nước bốc lên, chẳng những nhuần-tươi và nuôi-nấng cây-cối trên đất, song cũng cần cho mỗi vật có hơi thở được vui-thú và được sống-còn. Hễ khi nào khô-hanh trọn- vẹn, thì không-khí sẽ hút hết chất lỏng của thân-thể chúng ta. Chất ướt trong không-khí cũng làm cho không-khí giữ được chất nóng; bằng chẳng vậy, thì sức nóng sẽ từ mặt đất bay tan vào không-gian, gây cho thời-tiết ban đêm lạnh-lẽo buốt xương cắt thịt. Vậy, nước và không-khí tự-nhiên hóa-hiệp với nhau làm cho mỗi sanh-vật được yên-lành, khỏe-mạnh.

SUY - G Â M

Đề-mục luận trên đây giúp cho ta thấy rõ tánh duy-nhứt của phương-lược Đức Chúa Trời, và đây hòa-hiệp giữa mọi động-lực bao-gồm trong phương-lược ấy. Ta thấy không-khí, biển cả và đất khô là những phần của một bộ máy khổng-lồ chế ra sự yên-lành, khỏe-mạnh cho mọi vật sống trên mặt đất. Những phần ấy liên-lạc và vừa-vặn với nhau lạ-lùng, nên làm chúng chắc-chắn hơn hết rằng mình được dựng nên bởi một Đấng Toàn-tri. Ấy chẳng khác chi những bộ-phận của chiếc đồng-hồ đều được sáng-

chế tùy theo sự sắp-đặt của người ta.

Kỳ-diệu thay, tài khéo và quyền-năng của Đức Chúa Trời đã tỏ ra trong sự tự-động và tự-tồn của nhà máy nước trên bầu trời! Phong-cảnh bầu trời đẹp-đẽ dường nào! Máy trời có hình-thể, màu-sắc và biến-trạng lạ-lùng dường nào! Hệ-thống nước bốc thành hơi cũng làm hình-bóng về ta cầu-nguyện và được Đức Chúa Trời ban

ơn. Nhờ tia sáng nhơn-từ của Mặt Trời công-bình chiếu-rọi, từ lòng chúng ta có hơi cầu-nguyện, ngợi-khen bay lên đến ngôi trên trời. Nguyên quyền trung-bảo của Cứu-Chúa khiến hơi kia trở xuống thành những cơn mưa dào ân-diễn làm mát-mẻ và bổ sức cho linh-hồn chúng ta, ngõ hầu chúng ta sanh bông trái giúp kẻ khác cũng được sự sống đời đời.—*Bà C. thuật.*

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

81. VUA VÀO THÀNH

(Lu-ca 19 : 29-44)

Con Vua Đa-vít nhập thành xưa,
Dân-sự tung-hô cuộc đón ngà.
Nghỉ-vệ nghiêm-trang, đường trải áo;
Ơn-nhuần cảm-hóa, chủ dâng lư.
Tùng trời cả sáng khen danh thánh,
Quả đất còn lưu chút phước thừa,
Ứng-nghiệm tiên-tri đời Cựu-ước:
Con vua Đa-vít nhập thành xưa.

82. DẸP SẠCH ĐÈN-THỜ

(Lu-ca 19 : 45-46)

Đuổi kẻ bán-buôn đi,
Quất roi da bóp bóp.
Nỡ để nhà Cha ta
Trở nên hang trộm-cướp!

83. HỎI VỀ QUYỀN-PHÉP

(Lu-ca 20 : 1-8)

Kẻ hỏi lại, người hỏi qua,
Biện-biệt cho mình lẽ chánh tà.
Quyền-phép của ông Giăng Báp-tít
Bởi trời, ức-hoặc bởi người ta?

84. VÍ-DỤ NGƯỜI TRỒNG NHO

(Lu-ca 20 : 9-19)

Sự-tình người mướn nghĩ mà coi,
Ông chủ vườn nho chịu thiệt-thời,
Sai tớ ba phen đều đánh đuổi,
Giết luôn con ổng, đoạt gia-tài!

85. ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ SÊ-SA

(Lu-ca 20 : 20-26)

Công-dân tròn nghĩa-vụ,
Ai không nộp thuế mà?
Linh-hồn về Thượng-đế,
Tiền-bạc thuộc Sê-sa.

86. SỰ SỐNG LẠI

(Lu-ca 20 : 27-40)

Tên anh không kể-tự,
Để vợ lại em trai.
Bảy người đều thệ-thế,
Vợ cũng lên thiên-đài.
Nhơn-gian mê lẽ-thật,
Thiên-thượng biết do-lai,
Cuối-cùng đều sống lại,
Vợ ấy thuộc về ai?
—Sống lại dường thiên-sứ,
Chẳng chết lần thứ hai,
Không lấy chồng, gả vợ,
Đời đời sống lâu dài.

87. ĐẮNG CHRIST, CON VUA ĐA-VÍT

(Lu-ca 20 : 41-44)

Đã nói Đấng Mê-si,
Con của vua Đa-vít;
Đa-vít lại xưng-hô:
Chúa tôi là Đấng Christ.

88. TRÁCH CÁC THẦY THÔNG-GIÁO

(Lu-ca 20 : 45-47)

Coi chừng các cụ giáo:
Bận áo dài đi dạo,
Hội-đồng thích chỗ cao,
Làm bộ chăm kỳ-đảo,
Đọc kinh hôm, kinh mai,
Gạt-gấm đờn-bà góa,
Nuốt sạch hết gia-tài!

89. BÀ GÓA DÂNG CỦA

(Lu-ca 21 : 1-4)

Bà kia chỉ có hai đồng tiền,
Hơn kẻ giàu-sang mấy vạn nguyên.
Đồng chất đến nay tiêu mất tích,
Tấm bia từ-thiện vẫn còn biên.



LIỆT TRÊN GIƯỜNG BÌNH!

(Truyện thực)

Ở đời, phải giúp cho đời.
Giúp sao cho tấm lòng người bình-an.
Giúp cho hết giọng than-van,
Cho người đau-dớn, cho tan thảm-sầu.
Kìa, chim gào bóng trắng thâu,
Lạc bầy, mỗi cánh, ở đâu mà tìm?
Giơ tay, ta cứu-giúp chim,
Đặt vào ổ cũ cho im tiếng gào.
Đời ta không uống chút nào!

LUC tuổi cao tác lớn, bà Bình-sơn bị cơn đen vận tưng đường như đám mây tối-tăm bao-phủ đời mình, nên phải nếm-trải đủ mùi cay-đắng. Sau khi chồng bà qua đời, cảnh-ngộ bà thay-đổi khác hẳn. Hết tiền, bà buộc phải sanh-hoạt rất đơn-sơ, hằng ngày muối rau đắp-đổi. Vả, «đã khó, lại khó cả đêm lẫn ngày,» bà mắc bệnh nặng, nằm liệt giường, liệt chiếu! Con gái bà hầu-hạ bà rất mực ân-cần yêu-dấu.

Tội-nghiệp! lúc lính trạm đưa thư và bà đọc tờ thông-đạt của một Hội từ-thiện xin bà giúp-đỡ, thì bà buồn-thảm góm-ghê! Bấy lâu bà vẫn chăm lo và vẫn đóng tiền giúp-đỡ Hội ấy, nhưng bây giờ bà không còn góp được đồng nào. Bà vội đặt tờ thông-đạt xuống và nói rằng:

—Tôi buồn lắm! nhưng cũng phải bỏ bức thư này vào rổ giấy.

Đoạn, bà nằm yên-lặng một lúc, chẳng nói-năng gì, buồn-bực rầu-rĩ vì không thể đáp lại tiếng kêu-xin giúp-đỡ kia được nữa.

Cứ như vậy lâu ngày cho đến nỗi cô con gái bắt sợ mỗi khi người lính trạm đến nhà. Nhưng, một buổi sáng kia, cô theo lệ thường, bước vào

phòng ngủ của mẹ để cất mâm ăn lót lòng và để vói thơ bỏ vào rổ giấy, thì bà Bình-sơn đặt tay lên những bức thư, cười nụ tươi-tĩnh, rồi nói dịu-dàng rằng:

—Đừng bỏ đi vội, con! Để má liệu xong với mấy bức thư này, rồi má sẽ đưa cho con.

Con gái bà đáp:

—Nhưng, thưa má, má cũng thừa biết mình không thể cho những người nghèo-khổ chút gì.

Bà cười nụ mà rằng:

—Má biết vậy chớ, nhưng trước khi liệng bỏ, má muốn cùng Đức Chúa Trời lo-liệu về mấy bức thư này. Má sẽ thưa để Ngài biết những sự cần-dùng gấp-rút của họ, nhắc Ngài rằng má không sao giúp-đỡ được, và nài-xin Ngài đừng để họ phải chịu đau-dớn vì có má không còn làm được chút chi.

Vậy, buổi sáng đó, lúc chưa lên cơn kinh-phong rút gân, bà lấy riêng từng tờ thông-đạt, cầu-xin Đức Chúa Trời ban ơn tiếp-trợ cần-yếu và lấy ở nơi khác cho được món tiền mà trước kia bà vẫn vui lòng quyên vào, đến nỗi những người đói khát, nghèo-cực, buồn-thảm kia khỏi phải chịu đau-dớn vì có bà không thể giúp-đỡ họ.

Bà đã trình-bày với Đức Chúa Trời từng đều cần-dùng một, thì khi con gái trở vào phòng bệnh, bà bèn cười nụ mà trao mọi bức thư ấy và nói rằng:

—Con yêu-quí ơi, bây giờ con có thể bỏ hết thư-từ vào rổ giấy.

Đoạn, bà lại gục đầu vào đầu gối, vẻ mặt rất bình-an. Cứ như vậy lâu lắm, thành-thủ mỗi buổi mai bà thánh-đồ ấy quen để nhiều thì-giờ cầu-nguyện cho những tờ thông-đạt mà lính trạm thường đem lại, đến nỗi con gái cười mà nói rằng bà tổ-chức cuộc nhóm-họp cầu-nguyện trong rổ giấy.

Mấy tuần-lễ vụt qua, bà không năng nhận thư như trước nữa. Bà rất ham đọc nhật-báo, nên để ý đến người phải ứng-hầu trước tòa án vi-cảnh,

hoặc người được dân-chúng ngợi-khen, hoặc người bị kẻ khác phạm tội nghịch với mình hơn là chính mình phạm tội nghịch với kẻ khác. Vậy, bà để nhiều thì-giờ cầu-nguyện cho kẻ hư-xấu, kẻ bị loại-bỏ, kẻ thấp-hèn, kẻ bị tù-tội, kẻ bị cấm-cố và vô-số kẻ bị lưu-đày...Bà cứ cầu-nguyện như thế cho đến khi vào ở trong nước thiên-đàng.

Ai có thể nói về Đức Chúa Trời chữa lành và nâng-đỡ những kẻ đã bỏ phí cuộc đời, đã mất hi-vọng luôn với mọi sự, nhưng đã lên khỏi trũng thăm-thẳm để tìm ơn tha-thứ, quyền chữa lành, cùng sự sống mới trong Cứu-Chúa của loài người và «Văng Đá của các thời-đại?» (Ê-sai 24: 4). — Bà Roberta Liskeard.

YÊU-THƯƠNG LẠ-LÙNG !

(Tiếp theo trang 388)

thành Giê-ri-cô, lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt-lột hết, đánh cho mình-mày bị thương, rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết» (Lu 10: 30). Như vậy, chúng ta phải cần có sự sống biết là dường bao !

May thay ! Đức Chúa Trời ban Con một của Ngài xuống thế-gian, ra tay cứu-vớt, khiến những kẻ nào tin thì được sống, không tin thì bị hình-phạt. Trong Kinh-thánh có câu rằng: «Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó» (Giăng 3: 36).

Xưa kia, dân Y-sơ-ra-ên, là dân lựa-chọn của Đức Chúa Trời, bị hành-hạ dưới tay độc-ác của vua Pha-ra-ôn. Chúa thấy vậy, động lòng thương, bèn sai Môi-se đem dân ấy ra khỏi vòng nô-lệ. Dân ấy sanh lòng xấu-xa mà nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se; Đức Chúa Trời sai rắn lửa đến trong vòng dân-chúng, cắn chết nhiều người. Lúc ấy, dân-chúng đến cùng Môi-se mà rằng: Chúng tôi lắm-

bầm Đức Chúa Trời cùng ông, đó là tội của chúng tôi, xin ông cầu Đức Chúa Trời khiến rắn ấy lìa xa chúng tôi. Môi-se bèn cầu-xin cùng Đức Chúa Trời, thì Ngài sai ông làm một con rắn bằng đồng, treo lên trên cây; người nào bị rắn cắn, xem con rắn bằng đồng thì được sống. Môi-se vâng mạng Đức Chúa Trời mà làm như vậy. Dân-chúng xem con rắn bằng đồng, thì được lành.

Chuyện ấy là chỉ trước cho những người mắc tội cùng Đức Chúa Trời đáng phải chịu chết đời đời; nhưng hễ ai nhìn xem đến Đức Chúa Jêsus bị treo mình trên cây thập-tự, mà tin đến Ngài, thì tội được tha và hồn được cứu. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời» (Giăng 3: 14, 15). Đó là sự yêu-thương lạ-lùng của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Nay tôi ước-ao có nhiều người được dự phần trong sự yêu-thương ấy. A-men.



NAM-KỲ

Cao-lãnh, Nhị-mỹ.— Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã xuống phước cho bôn-hội được hưởng các ơn như sau đây:

1^o Từ hạ-tuần tháng Novembre 1932 đến tháng Juin 1933, có 84 người ăn-năn, tin Chúa. Ngày 21-5-33 có 38 người chịu phép báp-têm. Còn nhiều người đương sốt-sắng nhóm lại và sửa-soạn mình để nhập vào Hội-thánh. Trong số những người đã chịu phép báp-têm, có một ông lão 89 tuổi mà còn sôi-lắm, tin Chúa cách rõ-ràng chắc-chắn. Ông có con cháu đến bốn đời; sau khi ông cầu-nguyện, thì đã dắt-đem nhiều con cháu đến cùng Chúa.

2^o Có một ông trước kia là người tin Chúa đầu hết, và chính mình đã đem đạo Tin-lành về quận Cao-lãnh; nhưng về sau, vì dong-ruổi trên con đường sanh cơ lập nghiệp nơi xứ xa, nên bị mưu cảm-dỗ mà sa-ngã trong một thời-gian khá lâu, đến nỗi Hội-thánh phải dứt phép thông-công.

Hai tháng trước đây, ông ấy được Chúa cảm-động, bèn đến giữa Hội-thánh mà khóc-lóc về sự vi-phạm mình và ăn-năn trước mặt Chúa. Hiện nay ông cứ sốt-sắng nhóm lại thờ-phượng Chúa luôn và cũng đã được công-nhận trở lại làm thuộc-viên của Hội-thánh. Quả thật, «Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, cho đến chừng nào người khiến sự công-bình được thắng» (Ma 12: 20). A-lê-lu-gia!

3^o Cách mấy năm trước đây có một người kia đã cầu-nguyện theo Chúa; ít lâu vợ người đến khóc-lóc thú-nhận giữa Hội-thánh rằng chồng mình đã bị ép-uổng theo cái chủ-nghĩa lầm-lạc sai-trật với tôn-chỉ của đạo Chúa và phạm tội cùng nhà nước. Sau khi Hội-thánh đã lấy tình yêu-thương giúp-đỡ, nhưng không kiến-hiệu, bèn dứt phép thông-công. Cách ít lâu y bị nhà-nước truy-tố, bèn bỏ trốn đi. Tòa án kêu án khiếm-diện ba năm tù. Từ đó đến nay vợ con người cứ một lòng trung-tín nhóm lại thờ-phượng Chúa, và xin

Hội-thánh cứ cầu-nguyện luôn để Chúa thúc-giục người ăn-năn. Cảm ơn Chúa, Ngài đã nghe tiếng kêu-cầu của vợ y và Hội-thánh, nên chỉ có thúc-giục người trở về Cao-lãnh ra đầu-thủ với nhà-nước. May thay! Các quan thấy người ấy có lòng thật-thà hối-cải, bèn kêu án có 2 năm treo mà thôi. Hiện nay người ấy được gần-gũi vợ con, sốt-sắng nhóm lại luôn, và hứa-nguyện trước mặt Hội-thánh từ rày về sau dốc một lòng trung-thành làm bôn-phận của một tên dân hiền-lương trong làng nước, y theo tôn-chỉ của đạo Tin-lành đối với các bậc cầm quyền (Rô 13: 1-7; Châm 1: 10-19).

4^o Từ 25-28 Juin 1933, bôn-hội có mời quý ông mục-sư J. D. Olsen và Ông-văn-Trung đến giảng giúp trong Hội-đồng phục-hưng. Tạ ơn Chúa, Ngài có dùng hai ông lấy lời Chúa mà dức-dẩy đời thiêng-liêng của Hội-thánh nhiều, đến nỗi có nhiều người ăn-năn thống-hối trước mặt Chúa, và hứa-nguyện dâng đời sống mình cho Chúa một cách mới. Trong bốn đêm giảng cho người ngoại đều có đông người đến nghe. Kết-quả có 3 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Chúng tôi dám tin, cứ nhờ ơn Chúa, còn nhiều kết-quả về sau. Vì «ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy.» A-men.—*Ban trị-sự.*

An-thái-đông.— Tôi có tiếp đặng tin mừng rằng ngày thứ hai, 7 Aoút 1933, bạn yêu-quí của tôi, là ông Nguyễn-văn-Bính, tín-đồ ở Hội-thánh An-thái-đông, đã làm lễ thành-hôn cho linh-lang, là thầy Nguyễn-văn-Đệ, sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Cảnh, cháu ông Nguyễn-châu-Hộ, cũng là tín-đồ ở Hội-thánh An-thái-đông. Vậy, tôi có mấy lời chia vui cùng ông Nguyễn-văn-Bính, và cầu Chúa ban phước cho cặp uyên-ương đặng ái-tình đầm-ấm, vui duyên đến già.—*Hoàng-vô-Tư*

Long-hựu.—Được Chúa nhậm lời cầu-nguyện, nhà giảng Long-hựu đã xin được

phép và làm gần rồi, ít lâu sẽ xong hẳn. Có anh Sáu Mau, làm nghề lưới, ngày kia, bị trộm lấy mất 12 tay lưới. Vợ chồng anh cứ cầu-nguyện, nhờ Chúa. Sau có người đến chỉ cho anh biết chỗ kẻ lấy trộm; anh đi đến, thấy lưới rỏ rồi, anh liền cho kẻ trộm 1\$00, chớ không trình-báo làng-xóm làm chi. Lấy lưới về, anh đem thả, kiếm được 35\$00 cá. Hôm nay anh cất nhà và biết lo công-việc Chúa nhiều. Kia, lời Chúa: «Chớ lấy ác báo ác cho ai, hãy tìm điều thiện trước mặt mọi người.» A-lê-lu-gia. — *Huỳnh-văn-Thinh.*

Sóc - trắng. — Ông Hội-đồng Trần-công-Khanh, ở Phong-diễn, hạt Cần-thơ, tra-xem Kinh-thánh đã tám năm rồi. Ông có lòng kính-mến Đức Chúa Trời, thường giúp-đỡ về công-việc truyền đạo. Nay ông niên ngoại bát tuần mà cứ ham xem Thánh-Kinh Báo. Xin nhớ cầu-nguyện cho ông tin Chúa trước khi tị-trần (II Cô 6: 2). — *Phan-đình-Liêu.*

Thom. — Hội Thom cách xa quận Mo-cay

7 cây số, thuộc hạt Bến-tre, đã được phép mở nhà giảng gần 2 năm, song vẫn giảng tạm trong nhà tín-đồ, vì chưa cất nổi nhà giảng. Ấy là bởi nạn kinh-tế và số tín-đồ còn ít mà nghèo, nên dầu hết sức lo cũng không nổi. Dầu vậy, họ cứ bền-đỗ cầu Chúa cho cất được nhà giảng thì mới thỏa lòng. Chúa đã nhậm lời, nên nhà giảng đã làm xong từ cuối tháng Juin. Số tiền tổn-phí tuy ít, mà nhà giảng coi lại lịch-sự, chừng 200 người ngồi cũng đủ chỗ, lại có nhà riêng cho người truyền đạo ở nữa. Cảm ơn Chúa lắm! Ngày 2 đến 4 Juillet, đã làm lễ khánh-thành, có các ông mục-sư J. D. Olsen, chủ-nhiệm Bùi-tự-Do, mục-sư Đăng và mục-sư Hiệu đến giảng phục-hưng và bố-đạo. Tín-đồ nhờ

sự dạy-đỗ của các tối-tớ Chúa mà được phần-hưng; còn người ngoại được dịp tốt nghe danh Chúa. Họ đến nghe rất đông, rất chăm-chỉ, và ái-mộ đạo lắm. Kết-cuộc có 7 người tin Chúa, 16 người chịu phép báp-têm. Cũng có 5 con nít được dâng cho Chúa. Có cử thêm chấp-sự và đặt một Ban trị-sự để lo việc Chúa. Từ nay về sau, thầy Diệp-văn-Cần ở đây giúp giảng ngày Chúa-nhứt và nhứt là chuyên việc đi bán các sách Kinh-thánh cho

Thánh-thơ Công-hội. Nguyên Chúa ban ơn cho thầy và quý quyến được may-mắn. A-men. — *Nguyễn-hữu-Khanh.*

Cao - lân. — Tôi xin phép về quê-hương nghỉ một ít. Anh em ai có lòng chiếu-cổ mà gởi thơ, thì xin đề bi như vậy: *Mr. Lê-thành-Lôi, làng Nhị-mỹ, Cao-lân.*

Lộc-thuận. — Cảm ơn Chúa, đương lúc khuẩn-bách, mà anh em ở trong Hội-thánh hiệp nhau chung-đậu một số tiền đăng mở cuộc phục-hưng và bố-đạo, từ tối bữa 10 đến tối bữa 12 Juillet

1933. Ban ngày giảng cho tín-đồ, còn ban đêm giảng cho người ngoại. Chúa dùng ông Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do, ông mục-sư Đăng, ông mục-sư Thông và thầy giảng Nguyễn-văn-Còn tái-bồi phần thiêng-liêng cho anh em tín-đồ, nên có nhiều người cảm-động, ăn-năn tội và quyết-định bỏ trầu thuốc. Có một anh, tên là Mai-văn-Đức, đã sa-ngã bấy lâu, nay ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa. Vậy xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho. Thâm-tạ! — *Cháu-văn-Cương.*

Thủ-dầu-một. — Vì Chúa nhậm lời cầu-nguyện của quý ông bà, nên mặc dầu gặp nạn kinh-tế khủng-hoảng, Chúa cũng ban ơn cho anh em trong Hội này có lòng nhiệt-thành, kẻ của, người công, lo cất



Người Lào chịu phép báp-têm trước nhứt ở Vientiane.

được đèn-thờ của Chúa, hôm nay đã hoàn-thành. Cái đèn-thờ này toàn cây bằng dầu, lợp ngói, rộng-rải lắm, bề ngang 8m, bề dài 11m05, chứa được 250 người. Phía đằng trước có xây tấm mắc gió cao hơn nóc. Nhà, xem qua đẹp lắm, giá đáng chừng 420\$00. Cám ơn Chúa! Nhưng mà còn thiếu số nợ chừng 200\$00. Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện giúp đỡ có thể lo trả số nợ ấy cho xong. Rất cám ơn.

Từ 21 đến 23 Juillet, chúng tôi nhơn làm lễ Khánh-thành, có mời các quý vị mục-sư và thầy giảng đến giúp trong ba ngày đêm. Sự nhóm lại yên-lặng và đông-đảo, kết-quả được một linh-hồn trở lại cùng Chúa. Tiền quyền được 16\$79, chi-phí rồi, còn dư lại 0\$60. Thiệt là đội ơn Ngài! Ban trị-sự chúng tôi xin cám ơn ông chấp-sự Biên ở Hội Rạch-giá đã giúp bốn-hội 4\$00 vào việc làm nhà giảng.—*Ban trị-sự.*

Ô-môn.—Xin nhắc các quý ông bà ở Nam-kỳ có hứa dâng tiền dùng trong những sự hầu việc Chúa: 1° Truyền đạo cho người thượng-du. 2° Lưu-hành truyền đạo bang. 3° Địa-hạt Nam-kỳ. Xin quý ông bà lưu-ý, cứ đầu mỗi tháng, thì gửi đóng trước đi. Như vậy, chúng ta sẽ làm trọn bốn-phận đối với các linh-hồn chưa biết Chúa, và thật đẹp lòng Ngài vô-cùng.—*Tư-hóa Phạm-quang-Nghiêm.*

Tam-bình.—Cám ơn Chúa, đương buổi khó-khăn, Chúa lại ban phước cho chúng tôi mở được cuộc phục-hưng ba ngày đêm. Có mời các quý ông Huỳnh-văn-Ngà, Bùi-tự-Do, J. Drange Olsen, Nguyễn-tấn-Chữ và Trần-văn-Bi đến giảng. Chúa dùng các quý ông đó lấy lời của Ngài mà đánh thức tấm lòng nguội-lạnh, bất-toàn của chúng tôi, đến nỗi ai cũng được hai chữ «phục-hưng» cả. Có giảng cho người ngoại ba đêm. Mỗi đêm đều có người nhóm lại đông-đúc, nghe rất chăm-chỉ và yên-lặng. Kết-quả có 3 linh-hồn cầu-nguyện, tin theo Chúa.—*Nguyễn-ngọc-Chiếu.*

Cà-mâu.—Nhờ Chúa ban ơn, bốn-hội vừa cất được một cái nhà cho người truyền-đạo ở: Một căn, hai chái, lợp lá; còn phải làm mấy khuôn cửa trước nữa thì xong. Ông Nguyễn-văn-Hiền hứa dâng một chiếc sam-bản, mui cây, lợp thiếc,

giá đáng 60\$00. Nay đã đóng xong, còn sơn nữa là rồi. Xin các quý hội cầu-nguyện giúp cho chúng tôi đủ tài-chánh làm rồi hai việc ấy.

Mấy tháng rồi; Chúa đã làm phép lạ chữa bệnh cho mấy người: 1° Cô Phan-thị-Thìn hết ợ ngáp và bệnh-hoạn. 2° Cô giáo Hạo được lành bệnh trái giống rất nguy. 3° Thầy Paul Pháp và con bé thầy đều lành bệnh trái giống rất nặng; ấy vì nhờ lời hiệp-nguyện và vì thầy có can-đảm, chống nổi cơn cám-dỗ của ông gia, không chịu rước đồng-bóng cúng-tế. Cám ơn Chúa.—*Phan-tấn-Tranh.*

Gò-công.—Chúng tôi đã mở cuộc phục-hưng trong ba ngày đêm: 16-18 Mai. Có mời ông Bùi-tự-Do, ông Nguyễn-châu-Thông, ông Nguyễn-Đăng, thầy Nguyễn-tấn-Lộc, thầy Nguyễn-văn-Còn và thầy Diệp-văn-Cần đến giảng giúp. Trong ba ngày đêm đó, tín-đồ cảm-động, xưng tội mình. Người ngoại nhóm lại chừng 150; kết-quả được một người tin Chúa. Có hai em được dâng cho Chúa. Cuộc phục-hưng này hết 20\$03. Ông Do có cử-động về việc cất nhà giảng; anh em hứa được 147\$00. Mà làm năm nay, ngặt đất mắc quá! Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho.—*Huỳnh-văn-Thỉnh.*

Sóc-sải.—Theo phép, thì tôi cứ ở lại Ô-môn một khóa nữa, nhưng ý Chúa không muốn, nên tôi tình-nguyện xin đi. Chúa sai tôi đến Sóc-sải. Sau khi Đại-hội-đồng giải-tán, thì gia-quyển tôi đến đây liền. Kế mở Hội-đồng Phục-hưng từ 10 đến 12 Juillet 1933. Nhơn dịp này, có mời ông mục-sư J. D. Olsen giảng ba ngày, ba đêm. Ông mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh và ông Trần-công-Giáo cũng đến giảng giúp hai bài nữa. Chúa dùng các lời ấy làm cho tín-đồ tỉnh-thức, xưng tội và ăn-năn, nên Hội-thánh có vẻ vui-mừng nhiều. Có hai ông Lê-văn-Ngai và Trần-văn-Sách dâng mình giúp-đỡ đi làm chứng và bán sách. Có hai người nguội-lạnh ăn-năn, và hai người ngoại-đạo trở lại cùng Chúa, mà một người trong đó trước có theo đạo Cao-dài. Chi-phí các cuộc hết 26\$34, nhờ Chúa cho cũng đủ dùng.—*Phan-văn-Hiệu.*

TRUNG-KỲ

Việc giảng đạo cho mọi Cà-lơ tháng Juin 1933.—Thâu: Hội-thánh Nha-trang 2\$50, Tourane 1\$00, Ninh-hòa 1\$50, Huế

2\$80, Lạc-thành 10\$00, Vinh 1\$00, Mậu-hội 5\$00; cộng 23\$80. Xuất: Việc truyền đạo 23\$80.—*Đoàn-văn-Khánh, Chủ-nhiệm.*

Phan-rí.—Ngày 20 tháng Juillet, ông bà mục-sư C. E. Travis đã đưa chúng tôi đi Phan-rí để giảng Tin-lành cho dân Chàm. Chúng tôi đã thuê nhà gần Chợ-lầu, cách cửa biển Phan-rí 10 cây số, ở trước huyện Phan-lý Chàm và trên con đường thuộc-địa đi Phan-thiết. Hiện đã có người tin Chúa. Xin quý anh em chị em cầu-nguyện cho chúng tôi được dắt-dẫn trong sự hầu việc Chúa tại đây. Anh em chị em nào muốn gởi thư, xin đề: *Nguyễn-dinh-Nhon, Evangéliste, à Phan-rí (Sud-Annam).*

Lạc-thành.—Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho bà Lê-thị-Nhiễn, là mẹ thầy Hóa, ở làng Đông-thành, về Hội-thánh Lạc-thành. Vì khi thầy cô Hóa hầu việc Chúa ở Hà-đông, thì thầy lâm bệnh nặng, phải xin về quê-hương điều-dưỡng. Theo ý Chúa, thầy đã về cùng Ngài hồi 6 giờ sáng ngày 28 Juin. Ngợi-khen Chúa! Chúa có cho mẹ và vợ thầy thấy sự vinh-hiến trong khi thầy sắp qua đời: Thầy xin mẹ và vợ thầy đỡ thẳng hai cánh tay thầy lên, rồi thầy cầu-nguyện, kêu lớn một tiếng: «Hỡi Chúa Jêsus!» Đoạn, thầy mút hơi. Khi đó, bà đỡ cánh tay thầy xuống, lòng bà chua-xót; song thấy mặt thầy như có vẻ tươi-cười, nên bà vừa lấy làm lạ, vừa được an-ủi. Vì lòng yêu-thương, ban trị-sự hội Lạc-thành đến làm lễ đưa xác được sáng danh Chúa nhiều. Cũng có hai ông Nam Mỹ chủ-nhiệm Trung-kỳ, các ông mục-sư, các viên truyền-đạo và các giáo-hữu đến thăm-viếng. Chúa thêm đức-tin và sự trông-cậy cho bà. Song, đáng thương cho cái cảnh bà, vì hiện nay bà chỉ còn một gái mà lại lấy chồng ở xa (Tam-kỳ)! Xin anh em tỏ lòng yêu-thương mà cầu-nguyện giúp, hầu cho Chúa mở đường-lối và sắp-đặt cho gia-quyển bà được hoàn-toàn trong sự yêu-thương của Chúa. Amen.—*Đinh-Trác.*

Tam-kỳ.—Cám ơn Chúa, Ngài đã xuống phước cho Hội-thánh Tam-kỳ như cơn mưa nhiều nước: Chưa giáp một năm, Chúa đã kêu-gọi được 120 linh-hồn tin theo Chúa. Trong số đó có 81 người đã chịu phép báp-têm. Có nhiều người nguội-lạnh hôm nay cũng sốt-sắng. Ở

làng Phương-hòa, có bà Nguyễn-thị-Phú điên-cuồng rất dữ. Một ngày kia, bà tới nhà giảng; đương khi giảng, bà kêu-khóc om-sòm. Ông mục-sư bảo bà làm tỉnh. Giảng xong, ông khuyên bà tin theo Chúa, thì Chúa sẽ chữa lành cho. Bà bằng lòng tin Ngài. Cách vài tháng, bà được bình-phục như thường. Chúa cũng làm ơn mà cứu luôn gia-quyển bà và người lân-cận. Hôm nay có mấy chục người tin theo Chúa nữa. Ở làng Dưỡng-an, có ông Nguyễn-văn-Phúc hút á-phiện 25 năm nay, và ông cũng có bệnh nữa. Hình-thù ông ốm như con nộm. Từ khi ông ăn-năn tin Chúa, cách hai tuần, nhờ sự cầu-nguyện, ông bỏ được á-phiện, chớ không nhờ thuốc-men gì cả. Nay ông đã mập mạnh khác xưa, ai cũng ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ. Ông Lê-văn-Thu đau bụng bão hơn 40 năm, kiếm đủ thầy đủ thuốc mà không kiến-hiệu gì cả. Từ ngày ông bắt đầu tin theo Chúa, thì Chúa đã chữa cho ông được lành-mạnh rồi. Lại còn mấy em như con ông chấp-sự Sấm, con anh Tu, con anh Lài, con bà Nguyễn cũng đều đau thập tử nhứt sanh, song ông mục-sư nhờ Chúa làm phép xức dầu bằng Đức Thánh-Linh, thì bệnh của mấy em này lần-lần giảm bớt, hôm nay thấy đều ăn chơi như thường. Ngợi-khen Chúa!—*Ban trị-sự.*

Phan-thiết.—Anh Nguyễn-văn-Thôm hút thuốc phiện 25 năm, khi ăn-năn tin Chúa, anh nhứt-định bỏ hút, nhờ ơn Chúa, nay được 5 tháng rồi. Vả anh trước cũng là tay phạm tội nổi tiếng, mà nay tinh-nguyện làm tội-tó hiên-lành của Chúa. Nhà anh xa nhà giảng 7 cây số, mà tuần nào cũng nhóm luôn.—*Kiểu-công-Thảo.*

Huế.—Tại nhà giảng Huế cũng còn thiếu một ít đồ cần-dùng, nhứt là một cái đồng-hồ. Thế mà Chúa ban ơn, giữa lúc kinh-tế khó-khăn này, thầy Hoàng-như-Bích (học-sanh đã học năm thứ nhứt tại trường Kinh-thánh) vui lòng đem dâng vào nhà Chúa một cái đồng-hồ treo, tuy không phải là mới, nhưng chạy vẫn tốt và đúng. Vậy tôi xin thay mặt cho Hội-thánh Huế mà cảm ơn Chúa cũng là cảm lòng tốt của thầy. Lại cầu Chúa, ban ơn dư-dật cho thầy cô năm nay vào trường Kinh-thánh học năm thứ hai cho được phước như Ngài đã mở đường vào trường. Amen.—*Ông-văn-Huyền.*

BẮC-KỲ

Ninh-giang.—Vợ tôi đã sanh một gái bừa 25 Mai, nhờ Chúa được vô-sự; song cách hai ngày sau khi ở nhà-thương về, thì lâm bệnh nặng lắm; thầy thuốc cũng chịu bó tay. Tôi bèn cùng với tin-dồ lấy đức-tin cầu-nguyện Chúa, thì Ngài tỏ phép lạ mà khiến sống lại. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ. Bây giờ còn yếu lắm, nên phải về Trung-kỳ dưỡng-bệnh. Xin cầu-nguyện giùm. Cảm ơn.—*Hồ-Phụng.*

Nam-định.—Trung-tuần tháng Juillet, Hội Nam-định được thêm 14 người chịu phép báp-têm, và đầu tháng Août, tại làng Hoàn-nhi, cách tỉnh-lỵ 36 cây số, có 35 người cầu-nguyện tin Chúa. Xin cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây.

Ông Phó-hội Nguyễn-hữu-Thái, là tín-dồ ở Quất-lâm, đánh mất cái ví da trong đựng 10\$80, thẻ thuế thân và nhiều giấy-má quan-hệ. Cảm ơn Chúa, Ngài đã cho ông tìm thấy ở sở Cẩm (Cò). Ông rất vui-mừng, và có dâng cho Chúa 1\$00 để tỏ lòng biết ơn Ngài.—*Lê-khắc-Lưu.*

Hà-nội.—Ông Trịnh-văn-Nhị đã về với Chúa, ngày 8 Août. Chúng tôi xin thay mặt bôn-hội mà chia buồn cùng tang-quyển.—*Ban trị-sự.*



Dân-số xứ Pha-lê-tin

Nếu không đề ý đến xứ-sở Đấng Christ đã sanh-trưởng và làm chức-vụ dạy-dỗ, chữa lành, rồi chịu khổ-hình trên cây thập-tự, thì ta phi ở dưới ất ở trên bậc làm người.

Hiện nay xứ Pha-lê-tin có 759.952 người theo Hồi-giáo, 175.006 người Giu-đa, và 90.607 người tin Đấng Christ. Kể khắp cả xứ, dân Hồi ở đông hơn dân Giu-đa quá bốn lần và đông hơn dân Tin-lành quá tám lần; nhưng ở thành Giê-ru-sa-lem, tỉ-lệ ấy lại khác hẳn.

Tại Giê-ru-sa-lem, trong số 90.256 cư-dân, có 51.300 dân Giu-đa, 19.850 dân Hồi và 19.000 dân Tin-lành. Suốt khoảng mười năm trước đây, dân-số thành Giê-ru-sa-lem thêm được quá 15.000.—*T. W. E.*

TIN DẬY BIÊN NGOÀI

Kinh-thánh là Sách phổ-thông

Ngày nay tiếng Hi-lạp đã biến-đổi, đến nỗi nhơn-dân không hiểu được tiếng Hi-lạp trong Kinh-thánh Tân-ước. Vậy, Thánh-thơ Công-hội đã nhứt-định phát-hành Sách thánh bằng thứ tiếng hiện đương thông-dụng trong dân-gian. Hội-thánh và Chánh-phủ phản-đối nhau kịch-liệt về việc ban-phát cho nhơn-dân bộ Kinh-thánh bằng tiếng Hi-lạp kim-thời, tức là tiếng độc-nhứt hiện được thông-dụng.

Dầu bị phải-đối, Thánh-thơ Công-hội vẫn bền-vững, đến nỗi bản Kinh-thánh bằng tiếng Hi-lạp kim-thời bán chạy gấp bảy lần bản Kinh-thánh bằng tiếng Hi-lạp cổ. Tức như năm ngoái Hội ấy bán được một vạn bộ Kinh-thánh bằng tiếng Hi-lạp cổ và bảy vạn bộ Kinh-thánh bằng tiếng Hi-lạp kim-thời.

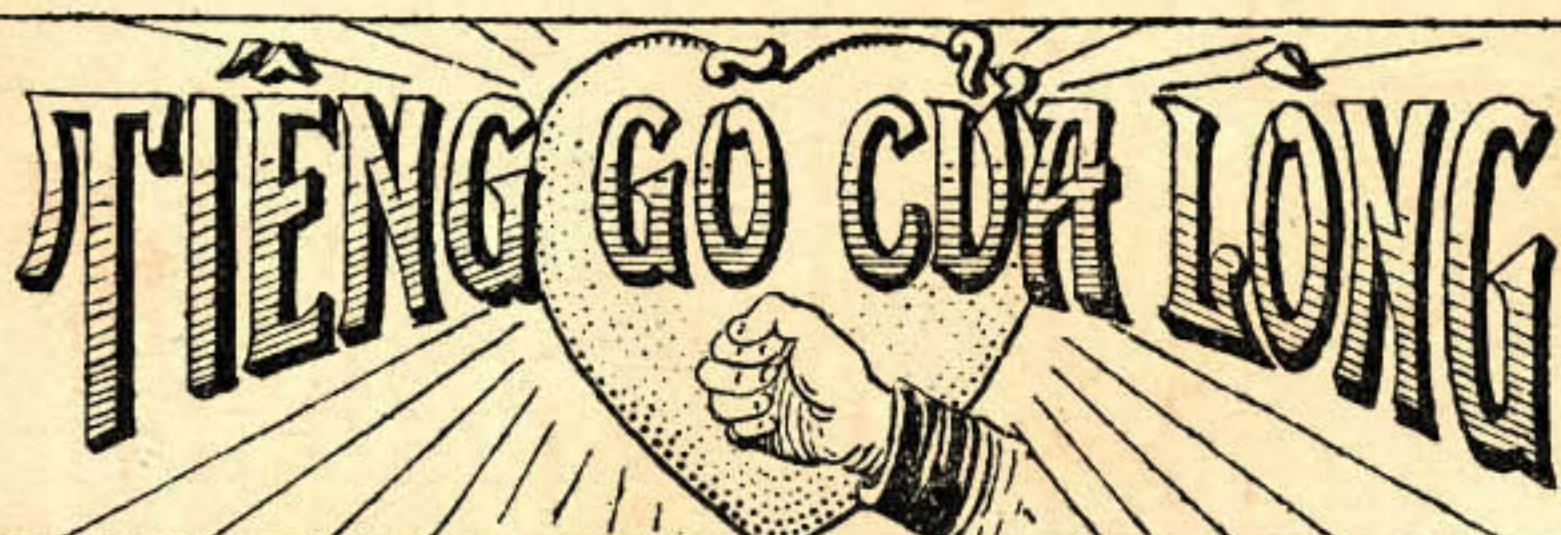
Thánh-thơ Công-hội cũng bắt đầu phát-hành bộ Kinh-thánh bằng tiếng Hi-lạp kim-thời cho dân mấy nước *Abyssinie, Serbie, Bulgarie*, Nga và Sy-ri—*L'Aurore.*

Tin-lành tiến bước

Năm 1910, người ta tính ra trong nước Tiệp-khắc (*Tchécoslovaquie*) có 157.067 người theo đạo Tin-lành. Từ cuộc vận-động giảng Tin-lành nhằm năm 1918 tới nay, số người theo đạo Tin-lành thêm lên lạ-lùng. Năm 1921 đã có 990.319 giáo-hữu, ấy là chưa kể những giáo-hữu nói tiếng Đức. Từ đó đến nay, cuộc vận-động rao-giảng Tin-lành thật hăng-hái lắm, chỉ hiềm vì thiếu nhiều tay đánh lưới người. Trong số 161 địa-hạt của Hội Tin-Lành, thì 30 địa-hạt không có người truyền-đạo. Nhà-thờ cũng thiếu. Họ thường nhóm trong sân đập lúa và trường thể-dục mà thờ-phượng Chúa.—*L'Eglise nationale.*

TIN SAU-CÙNG

Tấm lòng nghĩa-hiệp đáng khen.—Đáp lại tiếng kêu cứu thiết-tha của bôn-báo, ông Nguyễn-hữu-Vinh, thuộc về chi-hội Tourane, đã lập-tức gửi mằng-đa điện-tín giúp bôn-báo 5\$00. Bôn-báo xin trân-trọng cảm ơn ông Vinh, và ước-ao anh em chị em yêu-dấu khắp ba kỳ sẽ bắt-chước ông mà hết sức giúp-đỡ bôn-báo trong buổi khó-khăn.—*T. K. B.*



(TRUYỆN - KÝ KIM - THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TỔNG-Ý BẢY CHƯƠNG TRƯỚC

Xinh-thoại, sau khi khỏi bệnh, muốn tìm được Đức Chúa Trời, bèn từ-giã người vị-hôn-phu là Diêm-Tri-thân mà sang xứ Sy-ri để giúp ông bà Hoát-lô trông-nom nhà nuôi trẻ mồ-côi. Khi có cuộc Âu-chiến, thì Xinh-thoại phải lên thay làm đốc nhà đó. Về phần Diêm, tuy làm mục-sư, nhưng mất đức-tin. Sau, Diêm có đi đây đi đó để tìm lẽ thật của Chúa, song rút cuộc chỉ chác lấy lo-buồn và đau-ốm vào mình. Còn Xinh-thoại ở Sy-ri thì lấy đức-tin và sức can-đảm mà thắng được mọi nỗi khó-khăn, thử-thách. Diêm mắc chứng nóng óc rất nặng. Khi mới ốm dậy, thầy bèn qui-phục Đấng Christ. Vừa thoát lành-mạnh, Diêm liền qua xứ Sy-ri để lại gặp Xinh-thoại.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Cầm tay, họp mặt

DIÊM-TRI-THÂN ghé nước Anh để thăm ông bà Hoát-lô. Thầy biết nếu Xinh-thoại được tin trực-tiếp về họ, ắt sẽ vui lòng. Trước đó, thầy viết thư tỏ cho họ biết những bước từng-trải mới của mình và được họ phúc-dáp rất mực thân-thiện. Ra-chên tự-nhiên biết Diêm đã lâu, nên vồn-vã tiếp-đón thầy ở cửa trại thuộc lâu-dài tráng-lệ mình. Còn hai trang thiếu-niên dẫu rất khác nhau, song cũng ưa-thích nhau liền.

Tự-đắc, song tự-đắc chánh-đáng, ông bà Hoát-lô giới-thiệu cho em về tương-lai biết người quan-trọng nhứt trong gia-quyển mình, là cậu Giắc ngộ-nghĩnh mới mười tám tháng. Ra-chên nhắc bổng con lên, đưa cho Diêm mà rằng:

—Này dượng, cháu chẳng lạ-lùng ư? Cháu toàn thuộc về tôi, chỉ trừ khi nhà tôi đòi giữ cháu.

—Tôi tưởng cháu làm trọn ý-kiến của chị đối với cháu, nhưng tôi chần-nuôi con nít không khéo lắm. Tôi không dám bồng cháu, e đánh ngã

chăng. Này, anh Hoát-lô, còn anh không run-rẩy sao?

—Run-rẩy à? (Đên-ny vừa cười vừa để con nhảy-nhót trong lòng mình. Chú bé cười khanh-khách). Giắc ơi! Dượng ở Mỹ mới sang đây này, còn mình cười với dượng một cái thật xinh đi nào!

Họ qua sân cỏ, đến trước lâu-dài, là một tòa nhà trắng đẹp, che-phủ bởi bóng cây-cối xanh dòn xinh tuyệt, dễ thường chỉ nước Anh còn có mà thôi. Có cây hương-nam của một ông tổ, dự cuộc thập-tự chiến-tranh, lấy về từ nước Pha-lê-tin. Ra-chên lấy làm tự-cao vì có cây đó lắm. Những khi đẹp trời, họ ngồi dưới bóng nó mà uống nước trà.

Cũng có chòm cây dẻ gai, cây đậu sắng và một dây kim-ngưu thơm phưng-phức chạy dài đến tận vườn hoa. Từ ngày Ra-chên về ở, khu vườn này tăng vẻ mỹ-quan. Bà chủ, yếu-diệu mà có duyên, nói rằng:

—Xin hoan-nghinh dượng vô nhà!

Diêm ngó chăm bà:

—Chị Ra-chên ơi, từ khi tôi gặp chị, chị thay-đổi hẳn! Ngó chị trẻ hơn

và sung-sướng hơn; khuôn mặt chị có cái chi đó nhắc tôi nhớ đến một câu trong sách Giăng: «Đuốc đã tắt và sáng» (5 : 35).

—Cám ơn dượng, tôi chưa từng được nghe lời nào hả dạ đến thế. Chắc đó là hạnh-phước từ trong lòng phản-chiếu trên mặt tôi, lại thêm vui-mừng vì được gặp dượng. Nhưng bạn cố-tri yêu-quí ơi, nào phải chỉ có vậy thôi. Còn có đều thế-gian không thể ban cho hoặc lấy mất. Cũng như Xinh-thoại, tôi phải qua xứ Pha-lê-tin mới tự biết chưa được đều ấy.

Đên-ny đi giao Giắc cho vú em, rồi trở lại gặp Diêm và Ra-chên nơi ngạch cửa. Ông giơ tay nói với Diêm rằng:

—«*Beina beikum,*» nghĩa là...

Chàng thiếu-niên chận lời:

—«Nhà tôi là nhà dượng.» Đó, anh thấy tôi đã biết ít tiếng A-ráp.

Ra-chên vừa vỗ tay, vừa hò-reo:

—Ôi! Phước thay! Ước gì Xinh-thoại ở đây, thì lạc-thú sẽ hoàn-toàn!

Bà đưa chồng và em về vào thư-viện, là phòng lịch-sự nhứt lâu-đài, để chuyện-văn trong khi đợi ăn bữa tối. Dùng bữa xong, Ra-chên tự pha cà-phê trên lò điện nhỏ. Đên-ny bao giờ cũng ưa nhìn vợ làm công-việc mỹ-quan ấy. Diêm để ý đến mọi cách ông chăm-nom vợ. Thấy ấy-náy, tự hỏi ít lâu nữa mình có thể chăm-nom người lữ-khách yêu-quí (chỉ Xinh-thoại) như thế để khiến nàng quên hẳn những ngày buồn-thảm, chẳng?

Khi cắt đứt dây ngấm-nghĩ của thầy bói đưa cho chén cà-phê, Ra-chên lộ vẻ láu-lỉnh nói rằng:

—Này dượng Diêm, có đem theo những cái ấy không?

—Đem theo những cái gì?

—Ồ! Còn giả-đò không biết! Đem theo hai chiếc nhẫn cưới chớ gì! Dượng không mong làm phép cưới ở bên ấy sao?

Thầy đổi nét mặt, hóa ra nghiêm-trang, rất khiêm-nhường và hơi lo-ngại:

—Việc đó còn tùy nhiều đều may rủi. Tôi thú thực có đem nhẫn theo, nhưng trước hết tôi cần lại gặp Xinh-thoại. Biết bao cảnh-ngộ có thể xảy đến cho nàng cũng như cho tôi!

Đên-ny quả-quyết:

—Dượng Tri - thân ơi, đâu sẽ vào đây. Đường-lối sẽ mở rộng, và dượng sẽ lại gặp Xinh-thoại. Tôi tin rằng đi sẽ cư-xử phải đạo với dượng. Tôi tưởng đi nóng lòng ước-ao lại gặp dượng cũng như dượng sốt ruột muốn lại gặp đi.

Ra-chên hỏi:

—Nhưng sau dượng còn ở đó không? Dượng thích công-việc ấy và tự cảm-biết được kêu-gọi ghé vai gánh-vác chẳng?

—Tôi không thể nói gì trước khi tới xứ Sy-ri. Có lẽ các biến-động chánh-trị *bắt-buộc* tôi ở lại. Cũng còn tùy theo nước Mỹ có dự cuộc chiến-tranh hay không. Nếu có, thì này, xét tôi học trường võ-bị ở *Plattsburg*, ngay bây giờ chắc chị có thể đoán coi kết-quả thế nào, mặc dầu theo tin đồn, xứ Sy-ri khốn-khó và đói-kém, quả thật cần có một trang thiếu-niên thay cho cô thiếu-nữ can-đảm đã hao-mòn vì làm việc. Tôi tưởng biết bao con nít không có gia-đình và tiền-của! Tôi riêng ưa chăm-nom bọn con trai. Chúng ít hơn con gái, vì Xinh-thoại quả-quyết rằng xứ Sy-ri có nhiều tay kỳ-đồng: nhường cho chị em gái ăn miếng cuối-cùng, còn mình nằm lăn dưới đất, chịu chết đói. Ra-chên than cùng Đên-ny rằng:

—Mình ơi, ai biết cuộc hành-trình của dượng Diêm sẽ kết-quả ra sao! Có lẽ dượng sẽ trông-coi nhà trường chuyên dạy con trai mà cuộc chiến-tranh ngăn-trở chúng ta chưa tổ-chức xong được. Bây giờ mình nên nói cho dượng biết việc ấy. Mình ưng không?

Hoát-lô nói với Diêm:

—Khắp xứ Sy-ri, người ta vẫn ít lập những cơ-quan giúp-đỡ bọn con trai,

chỉ trừ ra một viện bảo-cò rộng-lớn ở Giê-ru-sa-lem, thuộc quyền quản-đốc của người Đức. Tôi rất chú-trọng đến bọn con trai. Chúng tôi định mở trường dạy chúng về nghề nông và nhiều nghề khác. Nhưng tôi ưng-thuận chế-độ «các nhà tư,» có một «bà mẹ» đứng đầu mỗi nhà. Con trẻ cảm-biết đó là «gia-đình» mình, là nơi sau này nếu cần, thì chúng có phép trở lại, biết chắc sẽ được hoan-nghênh và giúp-đỡ cũng như ở nhà. Bên nước chúng, sự cần đó đã hẵn rồi. Dượng Diêm yêu-quí ời, đó là một công-việc quan-trọng cần phải thi-hành. Chúng tôi đã tìm và tậu được đất, nhưng cơn chiến-tranh ngăn-trở cuộc xây-dựng. Bây giờ Xinh-thoại đương lo-toan thay chúng tôi.

Diêm đáp:

—Tôi rất thích công-việc ấy. Tôi vui-thỏa vì biết ý-kiến của anh chị. Có lẽ chúng ta có thể làm ngay ít nhiều công-việc. Nhưng anh chị định tuyển «các bà mẹ» ở đâu, vì đó là vấn-đề tối-trọng. Tuyển ở nước Anh và nước Mỹ chẳng?

—Không! Tôi mong rằng, đứng đầu những nhà ấy, sẽ có những bà Sy-ri càng nhiều càng hay. Tôi không tưởng việc này khó quá, vì cuộc chiến-tranh thay-đổi tình-cảnh nhiều gia-đình sung-túc và trí-thức đến nỗi bây giờ họ cần làm để sống.

Tranh-luận hồi lâu về vấn-đề ấy, rồi Diêm ử-dợt nói rằng:

—Ta không dừng được mà phải tự hỏi có sao có chừng ấy nông-nỗi đau-đớn và cảnh-tượng thảm-khốc? Vả, trước khi đi, Xinh-thoại nói với tôi rằng cần có biển-tượng lở đất long trời, ngộ hầu nhiều người mở mắt. Có lẽ chính là cuộc chiến-tranh ghê-gớm này. Xinh-thoại viết thư cho tôi có nói: «Đó là tiếng Đức Chúa Trời gõ cửa thế-gian.» Chắc mọi người, và nhứt là tôi, đều trôi-lạc. Bây giờ nhờ ơn Đức Chúa Trời, tôi lại tìm được bờ-bến và neo thuyền. Tôi ném

xuống biển hết thấy lẽ truyền-khẩu cũ-rích và ý-tưởng loài người. Chỉ còn Đấng Christ với núi Gò-gô-tha và cây thập-tự hi-sinh. Tôi làm-thế nào để hầu việc Ngài nhiều hơn trong bồn-vị của người lân-cận, đó là vấn-đề cuối-cùng tôi cần giải-quyết.

Đên-ny nói:

—Dượng có lý lắm. Sau này chúng ta còn thấy nhiều công-việc lớn-lao.

Ra-chên nói dịu-dàng:

—Ồi! Tôi nóng lòng trông-đợi trở qua xứ Sy-ri để làm việc quá! Dượng Diêm ời, tôi ước-ao dượng sẽ yêu-mến góc vườn nho ở trên núi Li-ban, và như vợ chồng tôi, dượng sẽ ham-thích phong-cảnh đẹp-đẽ của nó. Vả, chắc không khỏi như vậy được. Cho nên dượng hãy dự-bị qui-hàng.

Diêm mỉm cười, song không đáp lại.

Bà Hoát-lô nói tiếp:

—Xinh-thoại ở đó thật sung-sướng lắm. Gặp dì, dượng sẽ lấy làm vinh-vang. Dượng biết dì quen việc ngay chẳng?

Diêm phê-bình:

—Chớ nào suốt đời Xinh-thoại đã làm gì đâu!

—Ồ! Nhưng, dượng sẽ thấy dì đổi hẵn. Dì vẫn vui-vẻ, lanh-lợi như xưa, vậy mà lại hóa một Xinh-thoại khác.



Diêm từ nước Anh qua *Marseille*, rồi xuống tàu sang nước Hi-lạp. Ở Hải-cảng *Pirée*, thầy mong tìm được tàu đi phương Đông hoặc Ai-cập. Nhưng thầy luống công, phải lộn lại đến tận Thụy-sĩ, rồi từ đó qua tới nước Áo. Nhiều lần thầy phải chùng-chình lâu ngày, nhưng rút cục cũng đến *Constantinople*. Thầy thử dài cho khuây dạ, nghĩ thầm nay đã đến gần cõi mình mộng-tưởng.

Song, đến tận xứ Sy-ri, nào phải việc dễ. May phước cho thầy, quan sứ-thần nước Mỹ động lòng thương vì nghe tâm-sự của người vị-hôn-phu có tình-nghĩa. Diêm chờ-đợi mấy tuần-

lễ, rồi nhằm một buổi sáng đẹp trời, đáp chuyến xe-lửa nhà binh đi *Bagdad*. «Con ngựa sắt» này lại là bài học kiên-nhẫn cho người hành-khách bồn-chồn. Nhiều phen thầy muốn bước xuống đi bộ, nhứt là sau khi dời *Alep*.

Nhưng, tội-nghiệp, chàng thiếu-niên chưa hết nhọc-nhẫn! Chẳng bao lâu có người báo cho thầy biết rằng, trước khi đến *Beyrouth*, phải ghé thành Đa-mách để trình giấy-má và thư ủy-nhiệm. Vừa khi đến Đa-mách, thầy giận-dữ đến nỗi hầu chẳng chút nghĩ mình đang dạo qua phố-phường của một thành cổ nhứt thế-gian.

Vậy, thầy không theo cách kẻ mộng-tưởng hoặc nhà du-lịch mà đi cà-rớn, song lập-tức tìm-kiếm các thượng-quan. Thầy có tánh vồn-vã, lại thành-thực giải-bày duyên-cớ mình đến xứ Sy-ri, nên được như ý-nguyện; rút cục thầy tới *Beyrouth*.

Cuộc hành-trình của thầy đằng-dặng bảy tháng trời! Khi thầy từ-giã thành *Deanston*, thì cây đình-hương mới trở bông, thế mà bây giờ còn một tuần-lễ nữa đã đến lễ *Noël*. Trước hết thầy tự-nhiên lo đến yết-kiến quan lãnh-sự Mạc-dinh. Ông nói cho thầy yên lòng về tình-cảnh của Xinh-thoại:

—Cô bạn-rộn từ sáng đến tối. Mọi người ngạc-nhiên vì thấy cô có tinh-thần trật-tự và sáng-kiến, có can-đảm và tin-cậy. Nhưng tôi tưởng cô mệt-nhọc lắm và tôi tin chắc rằng cô sẵn lòng hoan-nginh thầy!...

Diêm mỉm cười, có vẻ vui-thỏa. Quan lãnh-sự nói tiếp:

—Từ đây đến thành *Jebail*, nếu đường thẳng thì gần; nhưng khốn nỗi đường ngoắt-ngóe dài hai mươi lăm dặm. Không có xe-cộ, ô-tô, hoặc ngựa cỡi. Thầy lại nơi cửa sổ đây, tôi xin chỉ thành-phố ở đằng xa. Cô Hồ-đan ở tòa nhà trắng, gần biển kia kia.

Diêm giờ bàn tay run-rẩy, đỡ ống dòm của ông Mạc-dinh trao cho. Trong trường-hợp khác, chắc thầy ngắm phong-cảnh tuyệt đẹp phô-bày

trước mắt mình, giữa vùng biển biếc lấp-lánh; ở nơi cùng-tận, có ngọn núi *Sunnia* dường như tạc bằng thạch-cao trong suốt. Quả thật, thầy chưa thấy phong-cảnh nào đẹp-đẽ hơn. Nhưng thầy chỉ thấy một điểm trắng ở đầu mặt kính. Xinh-thoại ở đó; chẳng bao lâu thầy sẽ thấy cô. Tạ ơn Đức Chúa Trời!

Đương lúc ấy, ông Mạc-dinh lảng-lặng lùi xa cửa sổ, rồi đi bách-bộ trong phòng. Ông trở lại, nói cùng chàng thiếu-niên:

—Tôi mới nghĩ ra được một cách làm. Tôi thường đi *Jebail* để hỏi thăm cô Hồ-đan được yên-lành chẳng; lần nào cô cũng cho đánh xe-hơi đến đón tôi; chắc thầy cũng biết khắp xứ này, các quan chỉ cho phép xe cô được chạy để tỏ lòng cảm-kích đối với những việc cô giúp-đỡ binh-lính Thổ-nhĩ-kỳ. Thầy bằng lòng ở đỗ tại nhà tôi cho tới tuần sau, nghĩa là tới ngày xe-hơi chắc đến và chính là bữa áp lễ Sanh-nhứt Chúa, chẳng?

Quan lãnh-sự rất mực nhơn-lành mỉm cười láu-lỉnh, rồi tiếp:

—À! Trên lầu tôi có món quà quý để dành biếu Xinh-thoại!... Thầy là người ngoại-quốc mà đi đến đó một mình, thì thật không khôn. Dọc đường, thầy chắc bị lính gác giữ lại. Thầy đi với tôi ắt không ai hỏi-han nửa lời. Đối với Diêm, kỳ-hạn đó khó chịu và lâu-dài nhứt. Nhưng bây giờ thầy yên lòng trọn-vẹn về số-phận của Xinh-thoại, nên được kiên-nhẫn hơn mà chờ-đợi cái ngày quan-trọng sẽ đến cũng như mọi sự trên đời. (Còn nữa)

TIÊU-THUYẾT 1934!!

Gần hết tiêu-thuyết: «**Tiếng gõ cửa lòng.**» Sang năm bồn-báo sẽ đăng tiêu-thuyết: «**Vượt cơn bão-tô.**» rất linh-hoạt, rất li-kỳ. Hãy mua Thánh-Kinh Báo 1934, hãy cổ-động nhiều người mua, để ai nấy được xem tấn trò của các vai chánh!!



GẦN MỘT QUĂNG, MẤT MỘT MẠNG !

TRONG làng kia, về miền núi xứ Tô-cách-lan (*Écosse*), có một bà mẹ làm-lụng bận-rộn lắm cũng như hầu hết các bà mẹ ở mọi nơi khác. Bà đưa cái bao lớn cho cô con gái đầu lòng, tên là MẠC-GHẾT mà rằng:

— Con đi sang trại bên kia sông, lấy đầy bao lông chiên, rồi đem về cho mẹ.

Đ o a n , bà nói với mấy người con khác:

— C á c c o n đ i kiếm rong rêu cho má nhớ!

Số là họ nấu rong rêu, được một thứ nước nhuộm rất tốt, màu hơi xám, dùng để nhuộm vải mà ngày xưa nhà nào ở miền Tô-cách-lan cũng tự dệt lấy.

Cả đàn con ra đi, mỗi đứa nhắm theo phương-hướng mà mẹ đã chỉ cho. Nhưng bà thấy mây đen kịt lơ-lửng sau dãy đồi xa, bèn chạy theo con gái đầu lòng mà bảo rằng:

— Con nên lắng tai nghe lời mẹ dặn: dẫu thế nào, cũng chớ đi qua chỗ sông cạn; nhưng phải đi vòng quanh và qua cầu.

Ấy vì con sông đó tuy nhỏ, song thỉnh-thoảng có nước lũ, thì nước

sông lên rất mau-chóng. Nay gần nguồn nó đang có cơn mưa, hễ nước đổ xuống thì dòng sông thỉnh-linh nổi sóng to.

MẠC-GHẾT qua cầu, đến cái trại là nơi mẹ đã chỉ-dẫn; lấy đầy bao lông chiên,

đặt lên vai, rồi trở về. Bao nặng, và cô thấy nhà mình ở bên kia sông. Nếu nay không đi vòng quanh mà qua cầu, thì đường gần hơn biết bao... Phải đó, dẫu thế nào cũng chẳng hề chi....

Quả thật, mẹ dặn đi qua cầu.... Nhưng ủa! Lội qua khúc sông này, thì công-việc mau xong.

Vậy, cô quá bị cảm-đỗ lội qua sông, bèn cởi giày và vớ, buộc ở chung quanh cổ mình, rồi khom lưng dưới bao lông chiên nặng, đặt chơn xuống nơi cạn. Nhưng tội-nghiệp! Cô mới đi được vài bước, thì có việc xảy ra như trên kia đã nói: Tiếng sóng khác nào trái phá bủa vang dồi-dập cô, vừa xoáy mạnh, vừa cuốn cô theo dòng nước chảy xiết...

Bữa sau, nước lại yên-lặng như thường, người làng dùng gậy sắt cong



Cô Mạc-ghết công bao lông chiên, lội qua sông.

khởi sông, tìm được xác cô MẠC-GHẾT. Đám trẻ con ử-dột theo họ đến tận nhà. Khi chúng tới cửa, thì người cha đáng thương của cô quay lại, cất giọng buồn-rầu mà nói với chúng rằng:

—Than ôi! Các em ơi, hãy cẩn-thận vâng lời mẹ luôn. MẠC-GHẾT phải chết là vì không vâng lời mẹ đấy.

Cũng vậy, trong đời này, chúng ta phải chọn đường mà đi: hoặc đường tốt, hoặc đường xấu, hoặc đường hẹp dẫn đến thiên-đàng, hoặc đường rộng

đưa tới nơi hư-mất, hoặc đường vâng lời Chúa, hoặc đường không vâng lời Ngài.

Hỡi các em yêu-quí! chớ đi đường không vâng lời, vì cuối-cùng phải cực-khổ lắm, song hãy dâng trọn mình cho Cứu-Chúa, là Đấng vẫn yêu-thương các em. Ngài sẽ nắm chắc tay các em. Ngài sẽ dìu-dắt các em trên đường tốt-lành. Một ngày kia, các em sẽ cùng Ngài tới nhà đẹp-đẽ mà Ngài sắm sẵn cho mọi người kinh-mến Ngài.—*Dịch báo L'Aube.*

BỐC CÁT CỌ DA ĐEN!

NGƯỜI ta thuật rằng cả vùng kia chỉ có một gia-quyển người da đen ở. Nhà đó có một người vợ, một người chồng và một đứa con trai chín tuổi. Cậu bé đi học, nhưng giữa bọn trẻ da trắng, riêng mình đen thui đen thui, nên lắm phen bị chê-cười, chế-nhạo. Cách chọc-gheo luôn luôn không dứt làm cho cậu khó chịu đến nỗi tấm lòng non-nớt bị một vết thương sâu. Sau rốt, cậu tự hỏi có thể thay-đổi nước da chẳng, rồi nhứt-định dùng một phương có lẽ giúp mình được như ý.

Bữa nọ, thầy giáo thấy cậu vắng mặt, bèn hỏi cậu đâu. Một học-trò đáp rằng mình thấy cậu đi đằng sau trường, giữa khu rừng nhỏ có rạch chảy qua. Thầy giáo cất công tìm-kiếm và thấy cậu ở sát bờ rạch, đang dùng cát ướm kỳ-cọ hai cánh tay đen. Thỉnh-thoảng cậu dừng tay, rửa cát dính vào da, rồi nhìn coi màu đen mất chưa. Chao ôi! màu đen quá sạm, cậu mất công toi.

Vài phút sau, thầy giáo gọi cậu:

—Này! em làm gì đấy?

Cậu giựt mình:

—Tôi cố sức trừ-bỏ màu đen để nên người da trắng, song không sao được!

Hỡi các em đọc truyện này! chớ thử tự trừ-bỏ những vết đen che-phủ lòng mình. Gắng công và định ý tốt tới mấy cũng không ăn-thua gì cả! Có sao không dùng vị thuốc ban bởi Đức Chúa Trời vẫn yêu-thương mình? Có sao không đi đến Thập-tự-giá, là nơi Cứu-Chúa đổ huyết báu để rửa tội các em? Chỉ huyết báu Ngài là vị thuốc làm cho lòng các em trắng tinh bởi làm mất những vết xấu-xa vẫn làm cho các em đau-đớn biết bao! Hãy đáp lại tiếng kêu-gọi rất dịu-dàng của Đức Chúa Trời, là Đấng cứu các em trong Đức Chúa Jêsus-Christ:

—«Dầu tội các ngươi như hồng-diều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên» (Ê-sai 1: 18).—*Dịch báo L'Aube.*

YÊU NHAU. XIN CỨ GIÚP NHAU!

NHỜ lòng tốt của các anh em chị em giúp-dỡ, THÁNH-KINH BÁO 1933 được nhiều độc-giả hơn mọi năm. Trước khi cất lời thành-thực cảm-tạ, THÁNH-KINH BÁO xin các bạn đồng-chí hãy lớn tiếng mà hô lên rằng:

—Cứ yêu nhau! Cứ giúp nhau! Cứ mua Thánh-Kinh Báo 1934! Cứ cổ-động cho Thánh-Kinh Báo 1934!

Để đáp lại thịnh-tình ấy, hồn-báo xin hết sức chấn-chỉnh nội-dung cho được vừa lòng các bạn độc-giả yêu-quí.



CON CÁO

KINH-THÁNH có chép chín lần về con cáo, là một con cũng ăn mồi, nhưng nhỏ hơn con muông-sói. Ý trong Kinh-thánh cho con cáo là một con vật rất đáng khinh-bĩ! Nó có tính ác, nhưng không làm đều ác như con báo và con muông-sói, vì nó rất lắt léo!

Con cáo đẻ nhiều, mỗi năm ba bốn lứa, và mỗi lứa có tới sáu bảy con. Người ta nói rằng tại xứ Ca-na-an xưa có nhiều cáo lắm, nó thường ở trong các nhà cũ đổ, như thế ông Sam-sôn bắt hàng mấy trăm con một lúc rất dễ! (Các Quan 15: 4).

Vì có sợ người, nên nó thường ở trong các nhà hư-nát người ta không ở nữa, hoặc ở ngoài đồng-vắng. (Thi 63: 10; Ca-thương 5: 18; Ê-xê 13: 4, v. v.). Nó cũng yếu-nhỏ, vậy có người nói xác về thành Giê-ru-sa-lem rằng nếu một con cáo leo lên

tường thành thì bức tường ấy sẽ đổ xuống (Nê 4: 3). Nhưng kẻ nói như vậy thật chẳng khác con cáo, và đã dấy nghịch cùng Giê-ru-sa-lem mà không làm được! (Xem mưu quỷ-quái của kẻ phản-nghịch Giê-ru-sa-lem như con cáo: Nê 4: 3, 7-9, 11, 12).

Ai cũng chê-cười con cáo, vì nó muốn bắt-chước các con vật có tiếng là can-dảm như sư-tử, beo, vượn vượn, nhưng không dám làm gì! Thật con cáo hung-ác, nhưng không can-dảm; vì có đó Đức Chúa Jê-sus đã dùng nó làm thí dụ về vua Hê-rốt. Vua đó cai-trị xứ Ga-li-lê, mà lại muốn bắt-chước Hoàng-đế oai-nghiêm rực-rỡ tại thành Rô-ma, nhưng không dám, chỉ ngỗ-nghịch hung-ác trong tính mình theo chức-vụ thấp-hèn thôi (Lu-ca 13: 32).

Dù con cáo rất hèn-hạ, và bị sỉ-nhục, nhưng chính nó còn sung-sướng hơn Đức Chúa Jê-sus, khi Ngài giáng-thể (Ma 8: 20; Lu-ca 9: 58). Nhưng chẳng có câu nào trong Kinh-thánh nói về tính-nết của con cáo được đôi khi Chúa tái-làm; chắc mọi vật sẽ được đổi mới, nhưng về con cáo thì Kinh-thánh bỏ qua, không nói đến, vì là một con vật rất đáng khinh-bĩ! — *Chị Hoa-Hồng.*



Con cáo tha mồi.

HUYẾT CHÚA RỬA LÒNG

CẢM-TẠ Cứu-Chúa, chúng ta được thoát khỏi nơi nô-lệ của tội-lỗi mà tổ-tông di-truyền đến nay. Hôm nay chúng ta được gần-gũi và làm con Đức Chúa Trời bởi nhờ công-lao huyết báu của Đức Chúa Jê-sus-Christ rửa sạch lòng chúng ta, khiến được trở nên con nhơn-lành của Chúa. «Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jê-sus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để đổ huyết mình làm cho dân nên thánh» (Hê 13 : 12). Vậy, sau này chắc chúng ta sẽ được ở nơi bình-an của Ngài ban cho.

Nghĩ tới đây, em bắt thương-tâm cho chúa Jê-sus chịu chết vì tội của em và của hết thảy muôn người trong vũ-trụ.

Đức Chúa Cha chẳng tiếc chính Con một mà ban xuống chốn phạm-trần-đặng cứu-vớt loài người đang đắm-chìm trong tội-lỗi. Cho nên có câu: «Con người đã đến và tìm kẻ bị mất» (Lu 19 : 10). Vả, ở sách II Cô-rinh-tô 5 : 15, cũng có nói rõ như vậy.

Vậy hôm nay Ngài không muốn cho người nào chết mất, song Chúa muốn cho mọi người đều ăn-năn.

Chúa cứu loài người bằng cách nào? Theo như sách Khải-huyền 1 : 6 và Ma-thi-ơ 20 : 28 đã chép, thì chính Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên cây thập-tự, đổ huyết hồng lai-láng, chịu chết để cứu loài người thoát nơi tử-vong mà trở lại với Chúa trên nước thiên-đàng.

Lại Chúa biểu chúng ta hãy yêu-thương nhau, là vì huyết Ngài đã rửa sạch lòng chúng ta rồi (I Giăng 1 : 7). Em rất cảm ơn Ngài, vì Ngài thương-xót chúng ta dường ấy! Vậy, đối với những người chưa được cứu, chúng ta nhờ nào điềm-nhiên tọa thị hay sao? Hãy kêu tỉnh đồng-bào, khiến họ trở về với Chúa. Bởi huyết Ngài bôi-xóa, tội-lỗi chúng ta được sạch trắng như tuyết.

Em thiết nghĩ, em đây chỉ nhờ huyết báu của Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên thập-tự, mà nay em mới được gần-gũi Ngài.

Vậy, em khuyên chị em anh em, bất luận là ai, hãy làm sáng danh Chúa. Điều đó là tốt cho chúng ta, vì một là giữ vững phẩm-hạnh làm người có đạo-đức, hai là được Chúa rất bằng lòng. Bởi Chúa có nói: «Ta ưa sự công-bình, song không ưa của-lẽ.» Vậy anh em rán tập tành công-bình và nhơn-đức, mới mong làm sáng danh Ngài.

Em thiết tưởng nếu em không biết nhờ huyết báu Chúa Jê-sus đổ trên thập-tự, thì chắc em ngày nay sẽ còn đồng chung số-phận với người tội-lỗi vậy.

Nguyện Đức Chúa Trời ban phước dư-dật, ngõ hầu anh em chúng ta kết được nhiều quả cho Chúa. Rất mong thay!—*Cao-văn-Đại, học-sanh trường Chúa-nhật, Cần-thơ.*

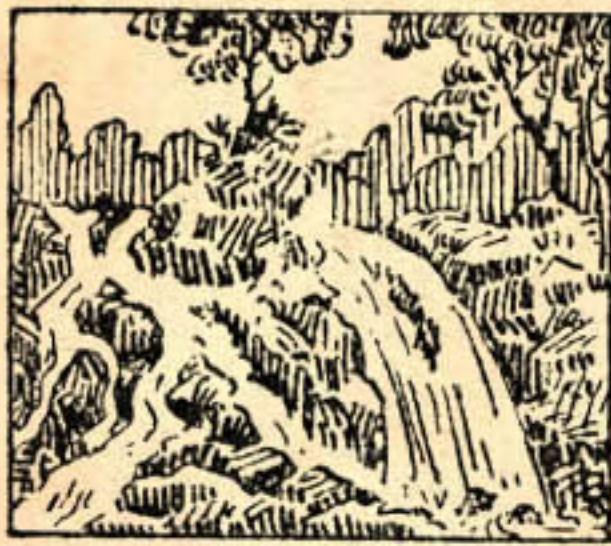
GẦN TẮT HƠI, CÒN HÒ-HÉT!

NẾU không thân đến chiến-trường được, ta chớ kiếm cách làm ngã lòng kẻ khác.

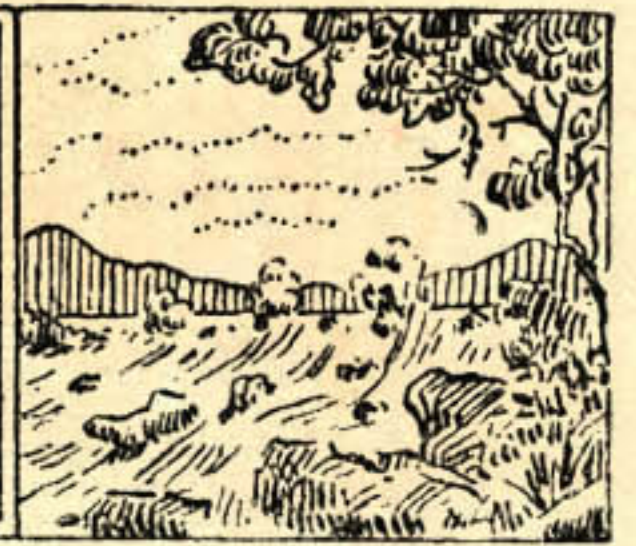
Một viên đại-tướng kia cầm quân ra trận, chẳng may bị thương, ngã gục xuống. Thấy vậy, binh-lính nôn-nao, đến nỗi làm cho bên địch thắng-thế. Vết thương máu chảy như suối, viên tướng ấy cố chống cùi-chỏ, ngóc dậy, hò-hét rằng: «Các con ơi, ta không

chết đâu. Ta nhìn xem các con cứ làm bền-phận.» Cách cử-động đó khiến cho binh-lính dấy lòng can-dảm và rán sức phi-thường.

Cũng một lẽ ấy, khi năng-lực ta thiếu-sút và lòng-dạ ta mòn-mỏi, thì Đại-tướng Cứu-thế (chỉ về Đức Chúa Jê-sus) hò-hét rằng: «Này, dẫu con ở đâu-cùng đất, ta cũng hằng đứng cạnh con, không hề lìa-bỏ con đâu.»—*Moody.*



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



KHÔNG BIẾT LÀM Ồ!

CÁC con chim nho-nhỏ thường hay làm ồ ở nơi cái ống khói của lò sưởi. Chúng tưởng chỗ đó là nơi cao-ráo, sạch-sẽ, ấm-áp, có thể tránh khỏi mưa, gió, tuyết, sương. Nào dè đâu, trong lúc mùa đông, người chủ nhà đốt lửa trong lò để sưởi ấm, ngọn lửa vô-tình kia phừng lên. Than ôi, nào trứng, nào con nhỏ, nào ồ, thấy đều tiêu-tan!

Ở thế-gian, hiếm chi người chỉ chăm-chú lo-lắng những việc trong đời tạm này: tranh danh, đoạt lợi, kiếm quyền, tưởng thế-gian này là nơi yên-vui đời đời của mình, nên tốn lắm công-trình mà gây-dựng một cái cơ-đồ to-tát. Nhưng tiếc thay! giờ chết đến, danh-lợi quyền-tước còn dùng vào đâu? gia-tài để lại cho kẻ khác hưởng! Rồi còn phải ứng-hầu trước tòa án của Đức Chúa Trời mà chịu phán-xét, bị sa vào nơi địa-ngục, chịu sự hình-phạt gớm-ghe! Như thế, khốn-khổ thay, nguy-hiểm thay cho những hạng người chỉ biết lấy thế-gian này làm nơi cư-trú, mà không lo tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời! Vậy, họ khác nào các con chim nho-nhỏ kia làm ồ nơi ống khói của lò sưởi. Kinh-thánh dạy: «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời...» (Ma 6: 33).

Thương-hại thay! có người đã làm tín-đồ của Đấng Christ, đã được gọi là công-dân trên trời rồi, thế mà còn trứu-mến thế-gian, quanh năm cứ lo bồi-bổ, gây-dựng cái cơ-nghiệp tạm-thời hay hư-nát trong đời này!

Hỡi ai đó! nên nhớ ông Lót dời gia-quyển vào thành Sô-đôm, ông tưởng rằng đó là nơi cư-trú tốt, để bề

làm-ăn thanh-vượng, chắc sau mình sẽ trở nên bực đại-phú-gia. Thật vậy, ông trở nên giàu-có, lại được quyền ở trong thành đó nữa. Nhưng, một ngày kia, mưa diêm-sanh và lửa từ nơi Đức Giê-hô-va trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy-diệt cả đồng-bằng lẫn dân-sự và các cây cỏ ở trong hai thành ấy. Lót còn có gì? Ra khỏi thành, mình trần, thân trãi, lại thêm nỗi vợ chết thành một tượng muối, ông và hai con gái ăn-núp trong thành Xoa, lòng bối-rối, khiếp-kinh. Chắc lúc bấy giờ ông ăn-năn, song đã muộn rồi. Đối mặt cùng Chúa, chắc ông hồ-then quá.

Hỡi quý ông bà, là tín-đồ Đấng Christ, chớ lầm tưởng thế-gian này là nơi cư-trú vững-bền của mình. Kinh-thánh nói: «Thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi.» Chúng ta là khách bộ-hành trải qua trên mặt đất này, quê-hương thật của ta là nước thiên-đàng. Vậy ta chớ nên làm ồ mình ở nơi thế-hạ này, như các con chim nho-nhỏ kia làm ồ nơi ống khói của lò sưởi, rồi ra cả trứng, cả con nhỏ và cả ồ đều phải tiêu-tan. «Hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất» (Cô 3: 1-2).

Chim không biết làm ồ, thì trứng, con, ồ đều tiêu-tan. Tín-đồ không biết lo bồi-bổ cơ-nghiệp đời đời ở trên trời, mà chỉ lo bồi-bổ cơ-nghiệp ở dưới đất, thì cũng sẽ tiêu-tan, và lại bị hồ-then khi đối mặt cùng Chúa vậy. Rất mong-mỏi rằng cả thầy chúng ta là tín-đồ Đấng Christ đều lo làm ồ ở nơi trên trời. Amen.—Lê-văn-Quế.



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

b. Thân-thể vì Chúa (câu 13^b-14).— «Thân-thể... vì Chúa và Chúa vì thân-thể.»— Thân-thể của tín-đồ có sự tương-quan thân-mật với Đấng Christ. Nó được dựng nên để làm chi-thể của Ngài, làm nơi trú-ngụ của Đức Thánh-Linh. Đấng Christ đổ huyết ra chuộc thân-thể ấy, làm cho hiệp-nhứt với thân-thể bí-mật của Ngài, khiến trở nên đồng-dùng về sự công-bình và ý-chỉ thánh-khiết của Ngài. Thế thì, nếu đường ấy là mục-đích quý-báu của thân-thể ta, nỡ nào còn dám dùng nó để phạm tội tà-ác gớm-ghê kia! Sự phạm tội ấy quả trái-ngịch mục-đích của nó mọi bề, phá-hủy sự tương-quan với Chúa, thậm chí Chúa không thể nào dùng nó nữa, chỉ phải dứt bỏ nó ra ngoài, để quăng vào lửa mà thiêu-đốt đi (Giăng 16: 6). Kia, người đời còn biết lên án cho nó rằng: «Vạn ác dâm vi thủ.» (Trong mọi điều ác, dâm đứng đầu). Huống chi Chúa thánh-khiết trên trời lại không gớm-ghê muôn phần hơn sao!

Vả lại, cái chỗ tương-quan của thân-thể ta với Đấng Christ chẳng phải là tạm-thì, bèn là đời đời. Ông rằng: «Đức Chúa Trời là Đấng đã khiến Chúa sống lại, cũng sẽ lấy quyền-phép mình khiến chúng ta sống lại nữa.»—Cuối-cùng của thân-thể ta chẳng phải là sự hư-hoại tiêu-tán, bèn là sự dự phần trong sự sống lại của Đấng Christ. Rô-m. 8: 11 chép rằng: «Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại từ

trong kẻ chết, cũng sẽ nhờ Thánh-Linh ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống.» Cái ý của câu 14 bình-hành với ý phần b của câu 13. Về cái bụng và đồ-ăn thì câu 13 nói Đức Chúa Trời sẽ hủy-hoại cái nọ và cái kia. Về Chúa và thân-thể thì câu 14 nói, như Đức Chúa Trời khiến cho Chúa sống lại, cũng vậy, sẽ khiến cho thân-thể ta sống lại nữa. Cho nên thân-thể đối với đồ-ăn và đối với Chúa thiệt khác nhau rõ-rệt như ngày và đêm. Ấy vậy, sự tương-quan đồ-ăn với bộ tiêu-hóa của thân-thể chỉ tạm-thì; còn sự tương-quan thân-thể với Chúa là đời đời vậy. Cái gì can-thiếp đến sự tương-quan thứ nhứt không quan-hệ gì; nhưng đều nào can-thiếp đến sự tương-quan thứ nhì thật quan-hệ vô-cùng, vì nó can-thiếp đến cái bền-ngã và cái mục-đích đời đời của nó. Nếu ta dùng thân-thể cách xứng-đáng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời, thì sẽ càng thêm vinh-hiễn cho nó. Bằng ta trái ý Chúa, dùng thân-thể cách xiên-vạy, buông vào sự dâm-dục ô-uế, tất-nhiên phá-hủy cái tương-quan với Đấng Christ, ngăn-cản nó không đạt đến được sự sống lại của Ngài và cái mục-đích vinh-hiễn của Ngài đã định cho. Khải-huyền 20: 6 chép rằng: «Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhứt! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tể-lễ của Đức

Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị-vì với Ngài trong một ngàn năm.» Lại chép: «... kẻ dâm-loạn..., phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai» (Khải 21: 8). Ôi! nguyên Chúa ban ơn cho ta giữ thân-thể được thánh-khiết trọn-vẹn, hăng thoát khỏi sự nguy-hiểm của sự chết thứ hai và hồ lửa diêm-sanh, mà được phần trong sự sống lại thứ nhứt và phước-hạnh do đó mà ra!

c. Thân-thể của tín-đồ là chi-thể của Đấng Christ (câu 15-17).—«Anh em há chẳng biết thân-thể mình là chi-thể của Đấng Christ sao? Vậy thì mình có nên lấy chi-thể của Đấng Christ mà làm thành chi-thể của điểm-đĩ chăng? Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Anh em há chẳng biết người kết-hiệp với điểm-đĩ, thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng: «Hai người sẽ đồng một thịt. Còn ai kết-hiệp với Chúa thì trở nên một tánh thiêng-liêng cùng Ngài.»—Đại-ý của ba câu này là minh-chứng cho cái lẽ ông vừa mới phán-quyết trong câu 13 và 14, tức là sự tương-quan giữa Chúa với thân-thể tín-đồ rất là thân-mật hữu-hoạt, và tội tà-dâm rất là trái-nghịch với cái tương-quan ấy. Thân-thể tín-đồ tương-quan với Chúa chẳng khác gì tứ-chỉ tương-quan với thân-thể, vì nó là chi-thể của Ngài, nhờ sự sanh-hoạt thiêng-liêng mà hiệp-nhứt trong thân-thể phước-hạnh của Ngài. Nên Phao-lô rằng: «Còn ai kết-hiệp với Chúa thì trở nên một tánh thiêng-liêng cùng Ngài.» (Xem Rôm. 8: 6-11; Êph. 4: 15-16; 5: 30). Vả, vì cái tương-quan giữa thân-thể tín-đồ với Đấng Christ là thân-mật trọng-đại như thế, nên Phao-lô giống-giạc hỏi rằng: «Vậy thì mình có nên lấy chi-thể của Đấng Christ mà làm thành chi-thể của điểm-đĩ chăng? ... Anh em há chẳng biết người nào kết-hiệp với điểm-đĩ, thì trở nên một xác với nó sao?»—Phao-lô góm-ghe cái ý-tưởng ấy là dường nào! Một người được thuộc về Đấng Christ cách

thân-mật hữu-hoạt, được làm chánh chi-thể của thân-thể Ngài, mà lại còn dám lấy chi-thể ấy kết-hiệp với thân-thể của phường điểm-đĩ để phạm tội dâm-dục mọi bề, há chẳng phải là một sự góm-ghiếc, quái-gở quá chừng quá đỗi sao?! Lại kẻ nào được kết-hiệp với Thánh-Chúa thì hưởng được một sự sống và đức-tánh thiêng-liêng chung với Ngài, mà lời ăn tiếng nói và mọi sự hành-vi cử-chỉ đều trở nên giống như Ngài nữa. Còn nếu kẻ ấy lại đành buông mình kết-hiệp với phường điểm-đĩ, thì ắt cũng hưởng được một sự sống và tánh-nết hư-hoại chung với nó, hẳn hành-vi, tư-tưởng và tâm-tánh đều cùng nó đồng-hóa, đến nỗi nó lan-chạ thể nào, thì mình cũng thể ấy. Hiên xưa có nói: «Cùng người chẳng lành giao-thông, như vào hàng cá ươn, tuy lâu không nghe mùi thối, ắt cũng càng hóa vậy.» Còn Kinh-thánh dạy: «Hai người sẽ đồng nên một thịt.» Vả, thế nào vừa kết-hiệp với Chúa, lại kết-hiệp với điểm-dàng dặng! Hoặc lẽ nào đồng-thời hưởng một sự sống chung với Chúa mà lại hưởng sự sống chung với điểm-đĩ được sao? Đã giống như Chúa mà lại cũng giống như phường điểm-dàng, há chẳng phản-đối nhau cực-điểm ư? Quả vậy, sự tương-liên như thế thật tà-vạy ác-tệ không xiết kể, mà lại là đại-bất-năng, vì không thể nào làm chi-thể của Chúa mà lại làm chi-thể của phường điểm-đĩ luôn một lúc. Hai sự ấy phản-nghịch cùng nhau vô-cùng, chẳng khác gì Đấng Christ và ma-quỉ vậy. Thế thì, hễ ai đem thân-thể mình buông vào sự dâm-dục, bèn phá-hủy cái tương-quan của nó với Đấng Christ, đứt dây liên-lạc mình cùng thân-thể Ngài, tự khiến mình trở nên cùng một xác góm-ghiếc ô-uế với phường điểm-dàng, phạm tội nặng vô-cùng và chuốc lấy cho mình sự đoán-phạt ở chốn hầm lửa đời đời. (Xem I Côr. 6: 10; Khải 21: 8; 22: 15).

d. Sự dâm-dục phá bốn-tánh của thân-thể (câu 18).—Bởi vì tội tà-

dâm-trái-ngịch với mục-đích của thân-thể và phá-hủy cái bền-tánh của nó, nên trong câu này Phao-lô lại khuyên rằng: «Hãy tránh sự dâm-dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn là ngoài thân-thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm-dục, thì phạm đến chính thân-thể mình.»—Phạm ai muốn được giữ khỏi phạm tội tà-dâm, cố-nhiên phải lo tránh kẻ nào hay là sự gì có thể cám-dỗ mình. Ví bằng tai còn ham nghe lời tục-tĩu, lòng còn ưa coi chuyện hoa-tình, mắt còn ưa liếc sự ô-uế và tánh còn ham giao-thiếp với phường điểm-dàng, thì làm sao thoát khỏi sự cám-dỗ dặng? Ta đáng nên như ông Gióp lập ước với mắt mình, thề rằng mình không chịu dòm-xem đến cái gì có thể xui cho tình tư-dục un-đốt dấy lên, dưng ấy mới tránh sự dâm-dục được. (Gióp 31 : 1; cũng xem Sáng 39 : 7-12).

Vả, ta phải tránh sự dâm-dục vì là một tội phá-hủy bền-tánh của thân-thể. Tội này kết nhiều quả gian-nan trong xác-thịt hơn mọi tội khác. Các tội khác cũng xấu-xa và ô-uế không xiết kể, nhưng cái ảnh-hưởng của nó trong xác-thịt không khốn-nạn bằng tội dâm-dục. Sự dâm-dục thường phá-hủy cái tài-năng thiêng-liêng của thân-thể, làm cho nó không thể chuyên-tâm về phần đức-dục nữa, không có tài-trí phân-hiếu lẽ-thật thiêng-liêng gì cả. Lại tội ấy cũng hay gây cho các chi-thể lắm tai-họa khốn-nạn vô-cùng, sanh ra nhiều chứng-bệnh rất là gớm-ghe nói khôn xiết. Nếu đem Kinh-thánh mà kê-cứu về vấn-đề này, sẽ thấy sự nam nữ cấu-hiệp vốn một sự mẫu-nhiệm có can-thiếp đến chính cái nguồn sống của đời người, và cái hiệu-quả của sự ấy cũng vậy. Các thứ tội khác, tuy xấu-xa và độc-ác, làm thiệt-hại cho vệ-sanh đến chừng nào nữa, thì hết thảy đều là phạm ở ngoài thân-thể. Còn tội dâm-dục là một thứ tội phạm nghịch cùng chính thân-thể và nguồn sống của mình, hay phá-hủy đến đức-

tánh của bền-ngã loài người, ngăn-cản nó không thể đạt đến cái mục-đích vinh-hiễn mà Đức Chúa Trời định cho nó từ trước vô-cùng. Vì vậy chonên, Đức Thánh-Linh thường nghiêm-khuyến tín-đồ phải tránh khỏi tội tà-dâm và chuyên-tâm giữ lấy mình, kéo e vương phải lưới dâm-phụ bủa-giăng, làm thiệt-hại cho mình đến đời đời chẳng. (Xem Châm 7 : 7-9, 13, 16-18, 21-27 ; 6 : 32, 33).

e. Thân-thể là đền-thờ của Đức Thánh-Linh (câu 19).—«Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng thuộc về chính mình sao?»—Cái có chót mà Phao-lô dùng để dạy nhơn sao tín-đồ chẳng nên buông theo sự dâm-dục, ấy là tại vì thân-thể tín-đồ là đền-thờ của Đức Thánh-Linh. Vả, về đền-thờ có hai đặc-sắc. Một là, được biệt riêng ra để làm nơi ở của Đức Chúa Trời. Mà được như vậy, cố-nhiên đã trở nên thánh rồi; còn kẻ nào cố-ý phạm đến đền-thờ đó ắt không thể nào thoát khỏi sự đoán-phạt. Trong 3:17 có chép: «Ví có ai phá-hủy đền-thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá-hủy họ, vì đền-thờ của Đức Chúa Trời là thánh...» Hai là, nếu đền-thờ được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời, tự-nhiên trở nên của thuộc riêng về Ngài, không còn thuộc về người ta nữa. Đối cùng thân-thể của tín-đồ cũng gồm có hai đặc-sắc như vậy. Thân-thể ấy là đền-thờ của Đức Thánh-Linh, được biệt riêng ra thánh, không còn thuộc về mình nữa, bèn là thuộc về Đức Chúa Trời. Hễ ai phạm đến nó hoặc lạm-dụng nó, tất-nhiên phải mắc tội nặng. Vì nó đã thuộc về Đức Chúa Trời rồi, nên tín-đồ chẳng có phép theo ý riêng mà lợi-dụng nó, chỉ được phép lợi-dụng nó theo thánh-ý Đức Chúa Trời đã định cho. Thế thì, hễ tín-đồ nào đem thân-thể mình buông vào sự dâm-dục, phạm đến đền-

thờ của Đức Thánh-Linh, thì kẻ ấy đã mắc tội làm cho nó ra ô-uế hư-hoại. Kỳ-thực, người nào làm như thế chẳng khác đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi đền-thờ Ngài, rồi đem dâm-phụ vào tôn lập thế chỗ cho Ngài; còn ai làm vậy, hẳn đã phá-hủy cái mục-dịch của Đức Chúa Trời đã định cho bôn-thân, cướp lấy của thuộc về Ngài mà phó cho con ma dâm-dục, và tự chuốc lấy sự hư-hoại trầm-luân đời đời đó thôi.

(2) **Cái mục-dịch chánh-đáng về thân-thể của tín-đồ** (câu 20).—Cái mục-dịch chánh-đáng của thân-thể chẳng phải là dâm-dục, bèn là làm sáng danh Đức Chúa Trời. «Vì chúng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.»—Tín-đồ trước kia vốn chịu nô-lệ trong vòng tội-lỗi, tự-nhiên không thoát khỏi dặng. May thay, Đức Chúa Jêsus đã đổ huyết ra làm giá cao để chuộc lại, và phóng-thích họ khỏi ách nô-lệ đó. Thế thì, các tín-đồ không còn thuộc riêng về mình nữa, bèn thuộc về Đấng đã mua-chuộc mình rồi. Lắm tín-đồ lầm-tưởng rằng Chúa chỉ chuộc linh-hồn mà thôi, chớ không chuộc thân-thể, nó vẫn cứ còn thuộc riêng về mình, muốn dùng thể nào tùy ý. Nhưng ý-tưởng ấy rất là sai-suyễn; bởi Chúa không những chỉ chuộc linh-hồn, mà thật đã chuộc luôn cả thân-thể nữa, đôi bên trọn-vẹn chẳng sót phần nào. Còn mục-dịch chánh-đáng của thân-thể được chuộc lại bằng giá rất cao như thế chẳng phải là để cung cho sự dâm-dục dẫu—nếu vậy thì thiệt-hại cho mình vô-cùng; nhưng để dâng cho Đức Chúa Trời dặng phục-sự Ngài đến vĩnh-viễn. Vậy, hỡi anh em tín-đồ ời, «hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.»

Tóm lại, đoạn sách này chú-trọng về hai nguyên-tắc rất quan-hệ: 1) Sự tự-do của đạo Tin-lành chẳng cho phép tín-đồ lạm-dụng các vật trung-tánh, hoặc buông mình vào mọi thứ tình-dục

tà-ác. 2) Tin-lành nghiêm-huấn rằng thân-thể của tín-đồ rất là sang-trọng, có mục-dịch tối-cao bởi Đức Chúa Trời định. Nên chẳng ai có phép tự-tiện đem nó gieo vào mọi sự ô-uế xấu-xa của tình tư-dục, nhưng phải giữ nó cho thánh-khiết, sẵn-sàng để phục-sự Đức Chúa Trời luôn, bởi nó đã thuộc về Ngài vậy. (Còn tiếp)



SOẠN-GIẢ : MỤC-SƯ W. A. PRUETT

(Tiếp theo)

ĐOẠN THỨ HAI

Ê-PHÊ-SÔ 2: 2. «Trong những sự ấy anh em xưa đã bước đi, theo thói-quen của đời nầy, theo tướng cường-quyền chồn không-trung.»

Kinh-thánh hay dùng hình-bóng mà tỏ địa-vị và cách hành-động của tín-đồ trong cõi trần-gian; như các từ-liệu «bước đi», «chạy đua», «đứng vững», «đánh trận», vân vân. Đây có chữ «bước đi» tỏ ra cách hành-động của chúng ta trước khi tin Đấng Christ, cứ «bước đi» trong «sự vi-phạm và tội-ác» (câu 1). Chữ «bước đi» nầy cũng giống chữ «bước đi» trong Ga 5: 16 rằng: «Hãy bước đi theo Thánh-Linh». Tín-đồ Đấng Christ không theo «tướng (quỉ) cường-quyền chồn không-trung,» và «thói quen của đời nầy» nữa đâu, để phải bước đi trong «sự vi-phạm và tội-ác», bèn là theo Đức Thánh-Linh, theo Chiên Con của Đức Chúa Trời mà bước đi trong sự thánh-khiết, sự non-đức và sự công-bình. Xem nữa, Êph. 5: 2, «Hãy bước đi trong sự yêu-thương»; Êph. 5: 8, «Hãy bước đi như các con sáng-láng»; Cô 1: 10, «Bước đi cách xứng-đáng với Chúa»; Rô 6: 4, «Thì chúng ta cũng hãy bước đi trong sự sống mới thể ấy.»

Chữ «tướng» trong câu 2 này do một chữ gờ-réc *arxonta*, nghĩa là «kẻ đứng đầu», hoặc trong một bọn, một hội, một đạo binh hay là một nước. Vậy thì, trong Kinh-thánh có nhiều cách dịch chữ ấy, như Khải 1: 5 «Chúa»; Ma 20: 25 «vua»; Rô 13: 3 «quan quyền»; và nhiều chỗ dịch bằng «quan-tòa», Lu 12: 57. Trong Sứ-đồ 7: 27, 35, ông Môi-se được gọi bằng «quan-cai-trị», cũng là do chữ này. Vậy thì chúng ta hiểu rằng quỷ Sa-tan hiện nay đương làm «tướng» đẳng cách-mệnh trên trời, phản-đối nghịch Đấng Thượng-đế, và đã quyến-dụ theo mình nhiều thiên-thần trong cuộc chiến-tranh nơi thiên-quốc. Khải 12: 3-12; Giu-đe 6; II Phie 2: 6. Tướng quỷ ấy chẳng những là khiêu-chiến nghịch Chủ-Tể mà thôi, lại cũng gắng sức dụ-đỗ và bắt phục nhơn-loại phải theo nó mà trở nên «con bạn-nghịch» như nó vậy. Phước thay cho ai nhờ huyết báu của Chúa Jê-sus và quyền-năng của Đức Thánh-Linh mà thắng nó! Trong Khải 20: 10, chúng ta thấy cái số-phận khốn-khổ của nó. Khi Chúa đã giam nó trong «vực vô-đáy» có lửa và diêm cháy bừng-bừng không cùng, đoạn trên trời dưới đất sẽ có sự thái-bình vô-tận.

Ê-phê-sô 2: 3. **«Tự-nhiên làm con của sự thanh-nộ cũng như mọi người khác.»** Chữ «con» ở đây là khác với chữ «con» trong câu 2. Chữ «con» ở đây là *tekna*, tức «con-cái» đồng tánh với cha mình. Còn chữ «con» trong câu 2 là *huiōis*, tức «con trai», có ý mạnh hơn chữ trước. *Tekna* có sự thân-thiết hơn *huiōis*, vì tỏ ra là bởi lòng cha mà sinh ra, còn *huiōis* có khi nghĩa là con nuôi. Cứ theo ý đó, khi chúng ta xem những sách của Thánh Giăng, thì thấy ông chỉ dùng chữ *tekna* là «con-cái» mà thôi, không bao giờ dùng đến chữ *huiōis* là «con-trai», vì ông muốn tỏ lẽ tín-đồ làm con-cái Đức Chúa Trời, là không phải bởi sự làm con nuôi, bèn là được làm

con-cái thật do Chúa sanh ra, có tánh mới và sự sống mới. Trái lại, Thánh Phao-lô dùng cả hai chữ ấy, mà nhứt là *huiōis*, vì ông tỏ ra cái phẩm-giá cao-cả và sự tự-do quý-báu của con-cái Chúa. Cái nguyên-nhân của sự làm «con bạn-nghịch» (câu 2) được tỏ ra ở đây; ấy là vì chúng ta nhân sự sanh-để thì tự-nhiên có cái tánh xu-hướng về tội-lỗi. Như một nhà vua rất tôn-trọng xưa, là Đa-vít, có nói: «Kìa, tôi sanh ra trong sự gian-ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội-lỗi.» «Sự thanh-nộ» tỏ lòng ghen-ghét của Chúa đối với tội-lỗi; vì bôn-tánh Ngài rất thanh-khiết, tự-nhiên phải ghen-ghét, chống-trả và đoán-phạt mọi thứ tội-ác (xem Rô 1: 18). «Tự-nhiên» hiệp với chữ «con» trước, tỏ ra bởi sự sanh-để mà có. Lý-thuyết nói về nhơn-loại khi sinh ra tánh-linh đã hướng về tội, và rằng Đức Chúa Trời với tội-lỗi đối-địch cùng nhau, thì lẽ ấy ai nấy đều nhận. Nhưng nếu dựa cái lý ấy mà nói rằng mọi trẻ con khi mới sinh ra đã bị cơn thanh-nộ nóng-nực của Thượng-Đế, thì sự ấy không hợp với tiếng phán dịu-dàng của Đức Chúa Jê-sus rằng: «Nước thiên-dàng thuộc về những kẻ (tức con trẻ) như thế» (Ma 19: 14). Vậy thì chúng ta tin rằng những trẻ con chết lúc thơ-ấu, dầu chúng nó cũng đã có cái tánh hướng về tội-lỗi, song nhơn vì chúng nó chưa đến tuổi chịu trách-nhiệm về tội-lỗi, và vì tội-lỗi chưa phát-triển trong họ, nên được cứu-rỗi bởi huyết quý-báu của Đức Chúa Jê-sus, chớ không phải được cứu bởi lẽ-phép của tôn-giáo nào.

(Còn tiếp)



KINH-THÁNH NHƯ ĐƯỜNG SẮT!

ĐƯỜNG sắt cần cho đoàn xe-lửa thể nào, thì lời Kinh-thánh cũng cần cho đức-tin anh em thể ấy. Hãy để đoàn xe-lửa «đức-tin» ăn sát vào đường sắt, thì nó mới khởi đồ.—J. Clyde Stillion.



BÀI HỌC NGÀY CHỦA NHỰT

1^{er} OCTOBRE, 1933

BÀ E. F. IRWIN

ÔN LẠI 12 BÀI MỚI VỪA HỌC RỒI

ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ CHÚA VÀ LÀ Đấng CỨU-CHUỘC

CÂU GỐC:—Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ

(Ma-thi-ơ 28 : 18, 19)

LỜI MỞ ĐÀNG

CÁC sách Tin-lành không những chỉ chép lại sự giảng đạo Tin-lành mà thôi, song cũng có chép sự lập Hội-thánh nữa. Chúng ta vừa mới học rồi mười hai bài trong mười đoạn sau hết trong sách Mác. Các chuyện ấy đã xảy ra trong một năm, và chúng ta tưởng năm ấy là một thời-gian quý-báu hơn hết của các thời-đời. Vì năm ấy là năm khởi đầu có Đấng cứu-chuộc tội-lỗi cho nhơn-loại.

Chúng ta xem sách Mác, thì thấy tỏ ra rõ lắm về Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Có người chịu công-nhận Đức Chúa Jêsus là một thầy rất khôn ngoan và thông-thái, song họ không chịu nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời. Song nếu ai nấy đều chịu tra-xem sách Tin-lành Mác, thì thấy rất rõ rằng Ngài thật là Con của Đức Chúa Trời.

I.—Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời

Sách Mác 1 : 1 chép Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Thánh Mác đã theo sự cảm-động của Đức Thánh-Linh mà chép ra sách Tin-lành Mác. Vậy ta nên biết rằng các lời đó cũng như là lời phán của Đức Chúa Trời. Thánh Mác đã thật biết rõ Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời.

Trên trời cũng có tiếng làm chứng về Ngài là Con Đức Chúa Trời: Khi Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm tại sông Giô-đanh, thì các tầng trời mở ra và có tiếng phán rằng: «Người là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường.»

Lại nữa, tại đỉnh núi, đương khi Đức Chúa Jêsus được hóa hình, cũng có tiếng

ở trên trời phán rằng: «Người này là Con rất yêu-dấu của ta, hãy vâng nghe người.» Nếu tin Kinh-thánh là lời phán của Đức Chúa Trời, thì chúng ta cũng sẽ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời.

Cách-thức của Đức Chúa Jêsus dùng để phán-dạy chúng ta cũng tỏ ra Ngài thật là Đức Chúa Trời. Ngài đã dạy-dỗ một cách có quyền (Mác 1 : 22). Ngài không làm ra các bài mà giảng. Lời Ngài là lời sứ bày-tỏ về Đức Chúa Trời và về nước thiên-đàng. Những dấu kỳ phép lạ của Ngài đã làm cũng tỏ rằng Ngài thật là Đức Chúa Trời. Có ai đủ quyền làm cho người chết sống lại không? Đức Chúa Jêsus đã làm đều ấy được. Ngài phán: «Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công-việc ta» (Giăng 14 : 11). Thầy đội và quân-lính canh-giữ Đức Chúa Jêsus, khi Ngài bị đóng đinh trên cây thập-tự, cũng đã làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời (Ma 27 : 54). Thầy đội ấy là người ngoại và không biết về đạo của người Giu-đa, nhưng ông nghe những lời Chúa phán đương khi Ngài chịu treo mình trên cây thập-tự, thì cũng thấy sự chết Ngài là khác hơn hai người ở hai bên đồng bị giết một lượt với Ngài, nên ông nói rằng: «Thật người này là Con Đức Chúa Trời.»

II.—Sự làm bốn-phận

Xét lại cả sách Tin-lành Mác, ta thấy hay chép nhứt về sự hầu việc. Tín-đồ phải lấy cách ăn nết ở và sự hầu việc để tỏ ra rằng mình là thuộc về Đức Chúa Trời. Sách Mác cũng chép về những công-vụ

của Đức Chúa Jê-sus, và chúng ta thấy Ngài có hầu việc người ta trong mọi phút đồng-hồ. Vậy nếu chúng ta là người thuộc về Ngài, thì rất đáng phải làm cũng như Ngài đã làm: Ngài đã đi từ nơi nọ qua chỗ kia để làm phước cho nhiều người (Sứ 10: 38). Việc làm của chúng ta thật là quý-báu hơn lời nói. Vậy, chúng ta đang hầu việc Chúa cách nào? Thật sự sống của chúng ta đây đang có ích-lợi gì cho thiên-hạ không? Chúng ta có đang vâng-theo ý Chúa đã định cho chúng ta không? Chúa có một cách riêng cho mỗi người chúng ta hầu việc Ngài. Vậy có hai câu giúp cho chúng ta hiểu về sự hầu việc theo ý Ngài: «Hãy về nhà người, mời bạn-hữu người, mà thuật lại cho họ đều lớn-lao thế nào Chúa đã làm cho người, và Ngài đã thương-xót người cách nào?» (Mác 5: 19). «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người.» (Mác 16: 15).

III.—Phải sốt-sắng hầu việc

Xem sách Mác, chúng ta thấy hễ ai muốn hầu việc Chúa, thì phải có lòng sốt-sắng làm việc Ngài. Xem công-vụ của Đức Chúa Jê-sus, thì ta thấy được rằng Ngài thường giúp đỡ người ta hoải. Đoạn thứ nhứt chép về việc Ngài làm trong một ngày Chúa-nhứt thôi. Buổi mai, Ngài vào nhà hội người Giu-đa, và chữa cho người bị quỷ ám. Buổi chiều, Ngài vào nhà Thánh Phi-e-rơ mà chữa bệnh rét cho bà gia của ông. Buổi tối, cả thành nhóm lại trước cửa, Ngài chữa lành nhiều kẻ đau các thứ bệnh, và đuổi nhiều quỷ. Đến khuya lắm, thì Ngài mới đi ngủ được. Rồi qua sáng hôm sau, trời còn mờ mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ và cầu-nguyện. Khi Ngài cầu-nguyện độ vài giờ đồng-hồ, thì dân-chúng đều đến mà tìm-kiếm Ngài nữa. Thấy như thế, Ngài có phán rằng: Chúng ta phải đi tìm một nơi kín-đáo và yên-tĩnh để yên-ngủ không? Không hề như vậy. Ngài còn quyết-định đi đến các làng chưa được nghe về Ngài để ban phước-hạnh cho họ nữa. Đức Chúa Jê-sus đã hầu việc cả ngày lẫn đêm. Các môn-đồ thấy Ngài làm việc nhọc-nhằn quá sức, nên có xin Ngài đi vào chiếc ghe, để nằm đó và nghỉ-ngơi một chút. Đức Chúa Jê-sus đã đi bộ bằng chơn trong cả xứ Pha-lê-tin, Ngài có đi

giảng trong khắp xứ Ga-li-lê chừng 9 lần, và Ngài đã giảng nhiều nơi, nhiều chỗ. Thật Ngài có làm việc không thôi. Trong sách Khải-huyền, Ngài có phán cùng các Hội-thánh rằng: «Ta biết công-việc của người.» So-sánh công-việc của chúng ta với công-việc Ngài, thì chúng ta có hổ-thẹn không? Các tin-đồ hôm nay có hầu việc Ngài bởi cách ăn-ở và lời làm chứng sốt-sắng không? Các thầy giảng và các mục-sư có tận-tâm mà hầu việc Ngài không? Ngài biết mọi công-việc của chúng ta rồi!

IV.—Phải thương-xót yêu-dấu mỗi người

Trong sự hầu việc Chúa, nếu chúng ta muốn làm một cách trọn-vẹn, thì mỗi người cần phải có lòng thương-xót và dạ yêu-dấu đối với đồng-loại. Đức Chúa Jê-sus chẳng những làm việc, vì Ngài biết đó là bổn-phận Ngài phải làm mà thôi, song Ngài đã giảng và cứu-giúp nhiều người vì tấm lòng yêu-thương lớn-lao của Ngài đối với mọi người vậy. Trong Kinh-thánh có nhiều chỗ đã chép rằng: «Ngài bị cảm-động.» Ngài có lòng muốn cứu-giúp loài người vì thấy họ đang chịu cực-khổ ở dưới gánh nặng tội-lỗi. Lòng nhơn-từ Ngài không muốn cho một linh-hồn nào chết mất, song muốn cho hết thảy đều được cứu. Nếu có lòng như Chúa, chắc chúng ta cũng cảm-động khi thấy còn vô-số linh-hồn đang đắm-chìm trong biển tội, và chúng ta cũng hết lòng yêu-thương họ, dâng trọn mình và của-cải mình để truyền đạo cứu-rỗi cho họ, hầu cho mọi người đều được tránh khỏi tội và được mọi sự bình-yên.

V.—Sự hầu việc là bởi nhờ sức cầu-nguyện

Sách Mác cũng chép rằng sự hầu việc trọn-vẹn là bởi nhờ năng-lực của sự cầu-nguyện. Đức Chúa Jê-sus đã cầu-nguyện luôn luôn. Trong lúc Ngài gặp một việc khó, Ngài đã cầu-nguyện cả đêm. Sự cầu-nguyện này tỏ ra Ngài hết lòng nhờ Đức Chúa Cha để làm việc. Nếu chúng ta muốn hầu việc Chúa một cách có kết-quả, thì phải bền lòng cầu-nguyện không thôi.

LỜI HỎI:

1.—Mười hai bài chúng ta mới vừa học qua rồi có chép trong mấy đoạn của sách

Mác, và các chuyện đó đã xảy ra bao lâu?

2.—Sách Mác tỏ gì về Đức Chúa Jê-sus?

3.—Có tiếng trên trời làm chứng Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời lúc nào?

4.—Cách giảng và những việc làm của Chúa dạy-dỗ gì về Ngài?

5.—Có ai nữa đã làm chứng về Chúa thật là Con Đức Chúa Trời?

6.—Người tín-đồ phải làm gì để hầu

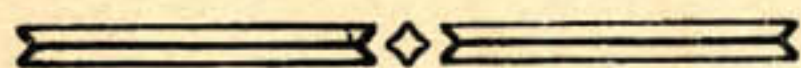
việc Đức Chúa Trời?

7.—Trong một ngày, theo lời Thánh Mác đã chép, Đức Chúa Jê-sus đã làm gì?

8.—Sự giảng trong xứ Pha-lê-tin bày-tỏ gì về sự hầu việc của Đức Chúa Jê-sus?

9.—«Ta biết công-việc người,» khi ta nghe như vậy, thì run-sợ hay là vui-mừng?

10.—Tín-đồ muốn hầu việc Chúa thì phải có lòng thể nào?



8 OCTOBRE, 1933

GIÔ-SUÊ

CÂU GỐC:—Hãy vững lòng bền chí, chớ run-sợ, chớ kinh-khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi

(Giô-suê 1: 9)

LỜI MỞ ĐÀNG

TẠI sự vô-tin của dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã hình-phạt họ phải ở lại đồng vắng cho đến khi các người từ 20 tuổi sắp lên đều đã qua đời rồi. Những người này đã ở xứ Ê-díp-tô, họ đã quen thờ các thần của dân xứ ấy. Về Đức Chúa Trời, thì họ không được biết là bao nhiêu, và khi Ngài muốn dùng Môi-se để dạy-dỗ họ, thì họ lại không chịu vâng lời. Sau bốn mươi năm đó, các con trẻ đã lớn lên, và đã đến thì-giờ dân Ngài chiến-tranh để đi vào xứ Pha-lê-tin. Các con trẻ này, đương đi lớn lên, đã được sự dạy-dỗ của Đức Chúa Trời. Chúa đã hứa cùng Môi-se rằng ông sẽ thấy đất Pha-lê-tin, song không vào xứ ấy được. Khi biết ý-định của Chúa như thế, thì ông Môi-se không lo-lắng cho phần riêng mình, nhưng ông đương lo cho dân-chúng. Ông muốn có một người trung-tin và khôn-ngoa theo ý Chúa để thay-thế ông mà dắt-dẫn dân-chúng.

I.—Môi-se cầu-nguyện để được có một người dắt-dẫn dân-chúng

Môi-se đã hiểu dân-tộc Y-sơ-ra-ên rõ lắm, nên lựa-chọn được một người có tư-cách xứng-hiệp để thay-thế cho ông. Nhưng ông không theo sự lựa-chọn của mình. Trước hết ông cầu-nguyện. Ông xin rằng: «Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần-linh mọi xác-thịt, xin Ngài lập trên hội-chúng một người để vào ra trước mặt chúng nó, khiến chúng nó ra vào, hầu cho hội-chúng của Đức Giê-hô-va chớ như con chiên không người chăn.»

(Dân 27: 16-17). Khi dân-chúng vừa mới ra khỏi xứ Ê-díp-tô, họ không có trật-tự, họ không biết cai-trị mình. Tại trong đồng vắng, Đức Chúa Trời có phán rằng chính Ngài sẽ cai-trị họ, nhưng Ngài dùng một người để tỏ cho họ biết những ý-định của Ngài. Người ấy phải là người thiêng-liêng, mới có thể hiểu được ý-định của Đức Chúa Trời.

II.—Đức Chúa Trời lựa-chọn Giô-suê

Đức Chúa Trời phán rằng: «Hãy chọn lấy Giô-suê, con trai của Nun, người có Thần cảm-động» (Dân 27: 18). Giô-suê có nghĩa là cứu-chuộc. Tiếng ấy là tiếng Hê-bơ-rơ. Jê-sus là tiếng Gô-réc, mà cũng có một nghĩa đó. Giô-suê có dắt-dẫn dân-chúng vào xứ Ca-na-an, và cứu dân khỏi tay các thù-nghịch. Đức Chúa Jê-sus đã cứu-chuộc chúng ta ra khỏi vòng tội-lỗi, và Ngài cũng cứu chúng ta khỏi quyền của tội-lỗi nữa, nghĩa là Ngài làm cho chúng ta được thắng mọi thứ tội-lỗi.

Chúng ta có thể tưởng rằng Giô-suê đã ở với Môi-se từ lúc dân-chúng khởi-sự bỏ xứ Ê-díp-tô. Xem Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 17, thấy chép về Môi-se chọn ông dắt dân Y-sơ-ra-ên đi chiến-trận cùng người A-ma-léc. Lúc ấy Môi-se lên núi mà cầu-nguyện, và ông Giô-suê có dắt-dẫn dân. Trong đoạn 24 cũng chép về ông đi lên núi Si-na-i với Môi-se. Khi Đức Chúa Trời hiện đến một cách lạ-lùng với Môi-se trong trại, thì cũng có Giô-suê tại đó. (Xuất 33: 11). Ông cũng là một trong mười hai thám-tử (Dân 13 và 14). Giô-suê đã được phước và được biết nhiều

về Đức Chúa Trời là bởi ông năng giao-thông với Môi-se. Chúng ta, là tin-đồ ngày nay, cũng sẽ được phước-hạnh nhiều lắm, nếu chúng ta cứ gần-gũi với những người thiêng-liêng. Đó không phải có nghĩa là chúng ta suy-nghĩ đến người ấy nhiều hơn suy-nghĩ đến Chúa, nhưng nếu chúng ta cứ giao-thông với một người thiêng-liêng ắt họ sẽ giúp chúng ta nhiều về sự thiêng-liêng. Giô-suê là một người có lòng tin-cậy Chúa lắm, vì ông đã thường nghe Đức Chúa Trời phán-dạy cùng Môi-se. Đức Thánh-Linh còn phán rằng: «Nhưng cứ học-đòi những kẻ bởi đức-tin và lòng nhin-nhục mà được hưởng lời hứa» (Hê-bơ-rơ 6: 12).

III.—Dân-chúng cũng đều ưng-thuận Giô-suê thay-thế Môi-se

Đức Chúa Trời đã phán-dạy Môi-se chọn lấy Giô-suê, rồi đem người đến trước mặt thầy tế-lê Ê-lê-a-sa, và trước mặt cả hội-chúng, đặt tay trên mình người, và truyền linh cho. Chúa biểu làm như vậy để cho dân-chúng cũng bằng lòng Giô-suê thay-thế Môi-se. Môi-se cũng đã trao phần vinh-hiến mình lại cho Giô-suê. Chúng ta cũng nên ước-ao các Hội-thánh ngày nay cũng lựa-chọn mục-sư cho chi-hội mình theo cách ấy. Trước hết phải thành-tâm cầu-nguyện Chúa lựa-chọn một người, rồi cả hội-chúng đều bằng lòng ưng-thuận người ấy. Trong sự đặt Giô-suê thay-thế cho Môi-se đây không có sự cõ-động của phe-đảng nào hết, nên ta thấy Chúa đã ban phước-hạnh cho ông ấy một cách lạ-lùng. Nếu mỗi chi-hội cứ chờ-đợi cho đến khi Chúa lựa-chọn và đặt một mục-sư hầu việc Ngài trong hội mình, và khi có mục-sư ấy đến rồi, cứ hiệp nhau mà cầu-nguyện cho ông ấy hoải, nếu có như thế, thì ta tưởng không còn cần phải đổi chọn lấy ai cho đến khi Ngài sẽ có một việc lớn hơn nữa muốn giao cho ông ấy.

IV.—Đức Chúa Trời hiện ra cùng Giô-suê

Trong nhiều năm đã qua, Giô-suê đã được biết ý thánh của Chúa bởi Môi-se. Ông có thấy Môi-se hay giao-thông với Chúa. Lúc Môi-se vào trại và sự vinh-hiến của Chúa đã giáng xuống đó, thì Giô-suê đã được thấy cách tỏ-trường.

Nhưng Kinh-thánh không có chép rằng Giô-suê có nghe tiếng phán của Chúa đương khi Môi-se dắt-dẫn dân-chúng. Nhưng đến khi Chúa lựa-chọn ông để thay-thế cho Môi-se, thì ông cần phải biết ý của Ngài lắm. Sách Giô-suê đoạn thứ nhứt chép rằng Giô-suê đã gặp Chúa và có nghe tiếng Ngài phán-dạy mình. Đức Chúa Trời đã phán rằng: «Môi-se, tôi-tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân-sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh.» Có khi người hầu việc Chúa qua đời rồi, thì dân-chúng nghĩ rằng: «Thôi bây giờ không còn gì nữa.» Nhưng việc của Chúa cứ còn, cứ tấn-tới, và khi có một tôi-tớ trung-thành với Chúa qua đời, thì Ngài liền đặt một người khác lên thế cho.

V.—Xứ của Chúa đã hứa

Chúa đã phán-dạy Giô-suê rằng: «Ta sẽ ở cùng ngươi.» Những việc mà Giô-suê sẽ làm đây không phải là việc dễ đâu, cho nên ông thật cần lắm có Chúa hứa với ông như thế. Dân-chúng sẽ gặp những người thù-nghịch tại xứ Pha-lê-tin, và những người ấy mạnh-mẽ, to-lớn hơn dân Y-sơ-ra-ên nhiều lắm. Như vậy, dân Chúa sẽ thắng họ thế nào được? Chúa đã giục lòng Giô-suê bởi phán rằng: «Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở với Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu.» Chúng ta biết chắc nếu có Chúa ở với mình, thì dầu gặp đều khó-khăn lắm cũng không sao! Giô-suê đã tin chắc-chắn rằng có Chúa hằng ở với mình. Ông cũng biết rằng Ngài đã hứa cùng tổ-phụ ông rằng Ngài sẽ ban đất Pha-lê-tin cho dân Ngài làm sản-nghiệp. Bây giờ là lúc lời hứa ấy gần được trọn, nên Giô-suê có bổn-phận dắt-dẫn dân Ngài vào xứ ấy và chia đất cho mỗi họ trong mười hai chi-phái.

Chúa cũng đã tỏ cho ông biết thế nào ông sẽ làm những việc cả-thể ấy. Chúa phán rằng: «Quyền sách luật-pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới may-mắn trong con đường mình, và mới được phước.» Lời ấy thật rất quí-báu cho chúng ta. Chúng ta sẽ được nhận-lãnh hết thấy các thứ phước-hạnh của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta bằng lòng tin và suy-gẫm Lời Ngài ngày và đêm.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Nói về Giô-suê thì chúng ta thấy ông là:

1.—Một người có sự tin-cậy. Ông cần có lòng tin Chúa để vào xứ Ca-na-an, chiếm lấy đất của Chúa đã hứa sẽ cho dân Ngài (coi Giô-suê 1: 2-4).

2.—Một người biết ở với Chúa. Cũng như Hê-nóc, ông đã đi với Chúa. Ông biết giao-thông với Ngài. Chúa phán rằng: «Ta sẽ ở cùng ngươi.»

3.—Một người không sợ-hãi. Chúa đã phán cùng ông: «Chớ run-sợ,» và chúng ta xem những việc làm của ông, thì thấy ông là một người rất can-đảm, không nhút-nhát và run-sợ; ấy vì ông có một tấm lòng tin-cậy Đức Chúa Trời.

4.—Ông là một người hay suy-gẫm Lời Chúa. Ông không phải chỉ xem qua Lời của Chúa mà thôi, nhưng ông đã ghi Lời ấy vào lòng. Ông có vâng-giữ Lời Chúa và cũng đồn-rao Lời ấy ra cho mọi người.

Trong đời này, Đức Chúa Trời cũng muốn các mục-sư và mỗi tin-đồ có bốn

đều như ông Giô-suê đã có, ngõ hầu Ngài được sáng danh.

CÂU HỎI:

1.—Vì có nào các người Y-sơ-ra-ên từ xứ Ê-díp-tô đi ra lại không chịu vâng lời Đức Chúa Trời?

2.—Trong vòng những người ấy có ai chịu vâng lời Chúa không?

3.—Dân Y-sơ-ra-ên đợi đến khi nào mới ra khỏi đồng vắng?

4.—Giô-suê đã được lựa-chọn thế Môi-se cách nào?

5.—Dân Y-sơ-ra-ên ở dưới cách cai-trị nào?

6.—Tên Giô-suê có nghĩa gì?

7.—Giô-suê có cứu dân-chúng cách nào?

8.—Sự giao-thông của Giô-suê với Môi-se có ích-lợi gì cho Giô-suê không?

9.—Làm sao Giô-suê không có sợ-hãi đương khi dắt dân vào xứ Pha-lê-tin?

10.—Theo đại-y của bài này, thì Giô-suê là một người thế nào?

15 OCTOBRE, 1933

CA - LÉP

CÂU GỐC:— Phước cho người nào để lòng tin-cậy nơi Đức Giê-hô-va

(Thi-thiên 40: 4)

LỜI MỞ ĐĂNG

CA-LÉP là một người trong mười hai thám-tử đã được sai đến đất Ca-na-an. Ca-lép và Giô-suê trong lúc ấy có lòng tin-cậy Đức Giê-hô-va và muốn vào đánh giặc với người Ca-na-an. Dầu ngó thấy người Ca-na-an vóc-giác to-lớn và có vẻ mạnh-bạo, hai ông cũng không sợ-hãi chút nào, vì hai ông đã tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên được thắng-trận. Song tiếc thay, mười thám-tử kia đều có lòng nhát-sợ và không có sự tin-cậy Đức Chúa Trời! Lại cũng bởi lời làm chứng của mười người ấy mà dân nổi loạn, phản-nàn, chống-nghịch lại với Môi-se và A-rôn. Bởi sự cứng lòng đó mà Đức Chúa Trời đã hình-phạt và không cho người lớn nào được vào nước Ca-na-an. Họ phải ở lại trong nơi đồng vắng bốn mươi năm và chết tại đó. Chỉ có hai người được vào trong nước của Đức Chúa Trời đã hứa, là Ca-lép và Giô-suê. Thật hai ông này rất đáng được phước-hạnh lớn-lao ấy, vì hai ông có tấm lòng

thành-thật tin-cậy và kính-mến Đức Giê-hô-va. Có kẻ hay tưởng rằng loài người ta không thể nào ăn-ở cho đẹp lòng Chúa, vì ai nấy đều phạm tội, chớ không có ai vô-tội trọn-vẹn in như Đức Chúa Jê-sus. Không phải vậy đâu, song hề người nào có lòng tin-cậy Chúa, nấy sẽ được đẹp lòng Ngài. Chúng ta phải bắt-chước gương tốt của Ca-lép, phải hết lòng trung-tin mà tin-cậy Đức Chúa Trời trong mọi sự.

I.—Đức Chúa Trời bảo-tồn sanh-mạng Ca-lép (Giô-suê 14: 10-12)

«Kia, trong bốn mươi lăm năm nay, từ khi Ngài phán lời này cùng Môi-se, đương khi Y-sơ-ra-ên còn đi trong đồng vắng, Đức Giê-hô-va đã bảo-tồn sanh-mạng tôi đến bây giờ, và ngày nay tôi được tám mươi lăm tuổi. Rày tôi cũng còn mạnh-khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức mà tôi có hồi đó, dặng đi đánh giặc, hoặc vào ra.»

Bởi các lời ấy Ca-lép đã làm chứng rằng: «Đức Chúa Trời đã làm việc ấy.

Tôi còn sống, tôi còn mạnh, ngợi-khen Đức Chúa Trời!» Ông ấy đã biết trước rằng Đức Chúa Trời đã hứa ban mọi phước-hạnh ấy cho ông. Trong lúc mười người thám-tử kia bị giết, thì Chúa có phán rằng: «Nhưng vì kẻ tội-tớ Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung-tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng-dõi người sẽ được xứ làm sản-nghiệp» (Dân 14: 24). Ca-lép đã tin và thường suy-nghĩ đến lời hứa ấy của Chúa. Ông cũng biết rằng ông sẽ không chết trước khi ông được đi vào xứ Ca-na-an, và sẽ được hưởng các phước-hạnh ở đó. Ông không xem thời-thế, ông chẳng nghĩ đến tuổi cao tóc bạc của mình, lại nữa ông không coi mạch-lạc của mình để biết thân-thể còn mạnh hay đã yếu. Ông cứ một lòng một dạ tin-cậy các lời mà Đức Chúa Trời đã phán-hứa. Lời Chúa là chắc-chắn, làm cho ông ấy không còn lo-sợ, và ông biết quả-quyết rằng ông sẽ được đi vào xứ Ca-na-an. Bốn mươi lăm năm đã qua, song ông còn ghi-nhớ lời hứa của Chúa, nên ông đã làm chứng rằng: «Rày tôi cũng còn mạnh-khỏe, như ngày Môi-se sai tôi đi.» Lời ấy làm cho chúng ta suy-nghĩ đến lời của Đấng Christ đã phán khi Ngài đương bị ma-quỉ cám-đỗ. «Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời» (Ma 4: 4). Xin Chúa cho mỗi người chúng ta tin mọi lời hứa của Đức Chúa Trời và gìn-giữ các lời ấy trong lòng để làm theo! Như vậy, chúng ta sẽ được phước-hạnh của Ngài nhiều lắm.

II.—Ca-lép rất trung-thành vâng-theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời

Ca-lép đã nhận-biết rằng mình được phước-hạnh to-tát của Đức Chúa Trời như vậy là bởi có mình đã vâng-phục trọn-vẹn theo mạng-lệnh của Ngài. Lời làm chứng này thật quý-báu lắm. Ta cũng rất ước-ao hết thấy tín-đồ Chúa đều nói được rằng: «Tôi rất trung-thành vâng-theo Đức Chúa Trời.» Khi nói như vậy, thật Ca-lép không có lòng tự-kiêu, song ông nói được như thế là vì ông có lòng tin-cậy Chúa và vâng-giữ theo mạng-lệnh của Ngài. Ông Ca-lép cũng nói rằng Đức Chúa Trời có thể giúp-đỡ dân Y-sơ-ra-ên

thắng người thù-nghịch tại xứ Ca-na-an (Dân 14). Vì Ca-lép nói như thế, nên Chúa đã phán cùng ông rằng: «Ca-lép theo ta một cách trung-tín» (Dân 14: 24). Thật Ca-lép đã treo một tấm gương sáng, chúng ta mỗi người đáng phải soi chung. Ông đã cảm-biết theo sức người thì sự chiếm lấy xứ Ca-na-an thật khó-khăn lắm, song ông lại có lòng tin-cậy Chúa giúp-đỡ dân Ngài. Ông đã hết lòng tin-cậy Chúa, và ông cũng nói một cách để cho họ có thể tin nữa; nhưng tiếc thay, dân-chúng đã ưa nghe lời của mười người thám-tử kia hơn là lời quý-báu của ông! Ông Ca-lép có lòng vâng-phục Chúa cách trọn-vẹn như thế, thì ông dễ tin-cậy Ngài lắm. Nguyên Chúa giúp chúng ta hết thấy cũng vâng lời Chúa và hết lòng tin-cậy Ngài luôn luôn!

III.—Ca-lép xin một nơi khó

«Vây, hãy ban cho tôi núi này, mà Đức Giê-hô-va đã phán đến trong ngày đó; vì bây giờ, ông đã hay rằng có dân A-na-kim và các thành lớn bền-vững ở đó.» Nghe đến lời ấy thì chúng ta liền biết rằng dầu ông đã già đến tám mươi lăm tuổi rồi, ông cũng không tìm một chỗ dễ. Ông còn ước-ao đi đánh dân A-na-kim và các thành lớn bền-vững ở đó, vì ông biết chắc rằng Đức Chúa Trời có hứa cho ông được thắng-trận. Ca-lép nói rằng: «Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, y như Ngài đã phán chẳng.» Thật khi gặp một việc khó, thì chúng ta phải nhờ-cậy Chúa nhiều hơn. Ca-lép có đức-tin dám đi lên núi ấy và hạ các thành lớn bền-vững ở đó, vì ông biết có Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền-phép lớn lắm, sẽ giúp sức mạnh cho ông. Khi ở trong đồng vắng bốn mươi năm, ông đã tin-cậy Chúa; khi tới xứ Ca-na-an, ông cũng còn bền-đỡ trong sự tin-cậy ấy, vì ông biết chắc Chúa sẽ ban phước-hạnh lớn cho ông. Ông không có lòng lo-sợ, vì ông đương ngó đến Đức Chúa Trời. Tiếc thay, nhiều lần tín-đồ của Đấng Christ đã quên ngó đến Ngài, nhưng chỉ thấy những sự khó mà thôi! Ấy chẳng khác chi chúng ta chỉ xem dân A-na-kim và ngó đến các thành bền-vững. Như thế thì chúng ta phải làm thế nào để thấy được Chúa đương khi xem sự khó? Phải năng tra-xem Lời Chúa và thường cầu-nguyện với Ngài.

IV. — Ca-lép được núi Hếp-rôn

(Giô-suê 14 : 13-15)

Khi Ca-lép đã chiếm được núi Hếp-rôn, ông cũng được Giô-suê ban phước cho nữa. «Giô-suê bèn chúc phước cho người, và ban Hếp-rôn cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê, làm sản-nghiệp.» Hếp-rôn là một chỗ khó chiếm lấy lắm, song cũng là một chỗ rất tốt-đẹp và tốt-tươi. Hôm nay xứ Pha-lê-tin có hư nhiều, song núi Hếp-rôn vẫn còn đẹp-đẽ lắm. A-nác, vua của một thành lớn, đã chọn chỗ ấy làm kinh-đô, cho nên chúng ta biết chỗ ấy tốt-đẹp lắm. Trong cõi thiêng-liêng, Đức Chúa Jêsus-Christ muốn tin-đồ Ngài cố tìm được sự tốt nhứt và còn lại luôn luôn. Có người theo Chúa xa xa, có người khác lại gần Ngài, và có người khác nữa hết lòng theo Ngài. Như vậy, người sau hết này sẽ được nhiều phước-hạnh hơn những người kia. Tẩn-sĩ *Simpson* có chép một bài hát có ý-nghĩa như vậy :

«Ai lấy đức-tin mà chịu khó,

«Lãnh được phước đầu Chúa hứa cho.

«Ngài cũng ban thêm ơn ít ít

«Cho người chẳng chịu lãnh phước to.

Chữ Hếp-rôn có nghĩa là bạn-hữu, hoặc sự giao-thông. Ca-lép đã ở tại Hếp-rôn với một bạn thiết, là Đức Chúa Trời. Đối với ông, chỗ ấy vui-vẻ và đẹp-đẽ nhứt, vì có Đức Chúa Trời ở tại đó. Vậy có sự dạy-dỗ này cho chúng ta, tức là nếu chúng ta được ở một hòn núi Hếp-rôn thiêng-liêng, ngày đêm biết giao-thông với Đức Chúa Trời, thì tức là phước-hạnh cho ta lắm. Nếu có Đức Chúa Trời ở với mình luôn, thì ta sẽ thắng được mọi sự cám-dỗ và sự ích-kỷ.

Tẩn-sĩ *Simpson* có chép về ông Ca-lép rằng: «Chúng ta có hiểu rõ về Ca-lép không? Ông có làm tôi-mọi tại xứ Ê-díp-tô, ông có đi qua Biển Đỏ và được thấy quyền-phép của Đức Chúa Trời tại núi Si-na-i, ông có đi trong đồng vắng hơn bốn mươi năm, ông được ở xứ Ca-na-an và có đến núi Hếp-rôn. Trong các chỗ ấy ông đã trung-tin và thành-thật mà theo Chúa. Ông đã thành-tâm và vâng trọn theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời. Thật ông đã làm một gương để lạiặng cho chúng ta bắt-chước. Khi tin-đồ suy-nghĩ đến sự tái-lâm của Đức Chúa Jêsus, thì sẽ thấy mỗi người rất cần có tấm lòng như Ca-lép đã có.»

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Ca-lép là một bậc trưởng-phu ở trong Chúa. Các tin-đồ ngày nay đáng phải rán sức để được trở nên anh-hùng hào-kiệt thiêng-liêng, phải bươn theo những sự ở đằng trước để hưởng được các phước-hạnh mà Đức Chúa Trời muốn ban cho. Các bậc hào-kiệt của thế-gian thì tôn-trọng loài người; song anh-hùng của Chúa thì tôn-trọng Ngài, vì là anh-hùng thiêng-liêng vậy. Ca-lép đã treo một tấm gương sáng về đức-tin. Đức-tin trọn-vẹn tức là hết lòng vâng-theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời. Vì có Ca-lép đã hết lòng tin-cậy Chúa, nên ông đã được phước-hạnh của Ngài ban cho nhiều lắm. Ông có tấm lòng can-đảm, mạnh-bạo, nhịn-nhục và khiêm-nhường. Và các điều ấy cần phải cặp theo đức-tin thiết luôn luôn. Ca-lép đã không ngó lại những sự ở đằng sau. Nhưng bây giờ ta nên suy-nghĩ: Nếu Chúa đã hứa cho ông Ca-lép núi Hếp-rôn và cho dân Y-sơ-ra-ên đất Ca-na-an, thì làm sao họ còn cần phải đánh giặc, để chiếm được những bờ-cõi ấy? Và lại nữa, nếu chúng ta được cứu bởi ân-điễn, thì tại sao chúng ta cần phải thắng sự cám-dỗ xảy đến mỗi ngày? Xứ Ca-na-an là một xứ của Đức Chúa Trời ban cho, song họ phải tranh-chiến thì mới chiếm được. Song trong khi tranh-chiến, họ không thể nhờ sức người để được thắng. Đức Chúa Trời đã ban quyền-phép của Ngài cho Ca-lép và dân Y-sơ-ra-ên vì có họ có đức-tin. Chúng ta hôm nay cũng vậy. Chúng ta đã được cứu bởi đức-tin, và được lớn lên trong sự thiêng-liêng cũng bởi đức-tin. Chúng ta không thể nhờ sức mình để được thắng sự cám-dỗ hoặc được các thứ phước-hạnh thiêng-liêng. Ta phải luôn luôn nhờ-cậy quyền-năng của Đức Thánh-Linh ở trong lòng thì mới được.

CÂU HỎI:

1.—Ca-lép và Giô-suê khác 10 người thám-tử kia thế nào?

2.—Người ta có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời không?

3.—Vi có nào Ca-lép đã hơn tám mươi tuổi mà sức còn mạnh-mẽ như vậy?

4.—Điều gì đã giúp ông bền lòng ở trong đồng vắng bốn mươi năm?

5.—Ca-lép nói rằng: «Ta trung-thành vâng-theo Đức Chúa Trời», thì có phải ông tự-kiêu không?

6.—Ông Ca-lép có làm gương gì cho chúng ta bắt-chước?

7.—Vi có nào Ca-lép không sợ đi vào xứ Ca-na-an?

8.—Ca-lép lựa-chọn một chỗ tốt có sự dạy-dỗ thiêng-liêng gì cho chúng ta ngày nay?

9.—Tên Hếp-rôn có nghĩa gì?

10.—Chúng ta được thắng sự cám-dỗ thì đời thiêng-liêng mới được lớn lên. Vậy, sự thắng ấy là bởi nhờ điều gì?

22 OCTOBRE, 1933

BÀ ĐÊ-BÔ-RA

(Các Quan Xét 4: 4-10, 13-15; 5: 1-3)

CÂU GỐC:—Đức Chúa Trời là nơi nương-náu và sức-lực của chúng tôi, Ngài sẵn giúp-đỡ trong cơn gian-truân

(Thi-thiên 46: 1)

LỜI MỞ ĐÀNG

NGUỜI ta đặt tên là sách Các Quan Xét, vì sách ấy chép về các quan xét đã dấy lên để cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi những kẻ nghịch-thù. Đây là những chuyện đã xảy ra sau khi Giô-suê qua đời rồi. Đức Chúa Trời đã chọn các quan xét để trị dân. Đương khi biết vâng-giữ lời Chúa và làm theo, thì họ được phước-hạnh của Chúa nhiều lắm; song đến lúc chối-bỏ ý Ngài, họ liền bị kẻ thù-nghịch chiến-thắng. Sau khi nhơn-dân đã biết tự-hối, ăn-năn và kêu-cầu cùng Chúa, thì Ngài có lựa-chọn một quan xét dấy lên để cứu họ. Trong sách Các Quan Xét này có chép về 13 quan xét, còn sách Sa-mu-ên chép về quan xét thứ 14, tức là ông Sa-mu-ên vậy. Từ đời Giô-suê cho đến đời vua Sau-lơ trị-vị, có hơn 300 năm.

Bài học này nói về bà Đê-bô-ra và ông Ba-rác, là quan xét thứ tư và thứ năm. Lúc này Chúa đã đặt một người đờn-bà để cai-trị nhơn-dân. Ba-rác đầu là một người đờn-ông, song rất bằng lòng để cho bà Đê-bô-ra dẫn-dắt dân Y-sơ-ra-ên, vì ông biết có Đức Chúa Trời ở với bà.

I.—Bà Đê-bô-ra là một quan xét

Dân Y-sơ-ra-ên không có lựa-chọn các quan xét để cai-trị mình, song Đức Chúa Trời phong chức này cho ai tùy theo ý Ngài. Vậy, khi ta xem việc làm và những lời xét của họ, thì liền biết được họ đều được Đức Chúa Trời ban sự khôn-ngoa của Ngài. Các quan xét đều có lập tòa án để phân-xử các sự cãi-lầy của nhơn-dân. Bà Đê-bô-ra có lập một tòa án tại

trên núi Ép-ra-im, dưới bóng cây chà-là. Vì có lời-lẽ của bà rất thông-thái và khôn-ngoa, nên ai nấy đều vui lòng vâng-phục.

II.—Sự hầu việc của người đờn-bà

Theo ý Đức Chúa Trời, thì người đờn-bà không được đặt lên để cai-trị trên những người đờn-ông (I Cô 11: 13; I Ti 2: 11, 12). Song gặp lúc hạng nam-nhi không chịu làm phận-sự mình, thì Chúa phải dùng phe phụ-nữ. Theo thói-tục trong đời bà Đê-bô-ra, thì người đờn-bà không có phép cai-trị. Song bởi tấm lòng nhiệt-thành và sự trung-tin của bà, Chúa đã dùng bà và đặt làm quan xét cho cả nhơn-dân. Lại nữa, đầu bà Đê-bô-ra biết rõ rằng vì có mình nhờ-cậy Chúa, nên được Ngài đặt làm người cứu dân Ngài ra khỏi tay kẻ thù-nghịch, song bà cũng đã tìm một người đờn-ông để làm quan tổng-binh và thi-hành việc ấy. Bà biết phận-sự của bà không phải là cầm gươm, lên ngựa, nhưng là hết sức giúp ông kia bởi lời cầu-nguyện và lời khuyên-dỗ khôn-ngoa. Tên của bà có nghĩa là «CON ONG.» Con ong biết chích mà cũng biết làm mật. Bà Đê-bô-ra biết quở-trách mà cũng biết an-ủi người ta. Trách-nhiệm của hàng phụ-nữ thường là cầu-nguyện, khuyên-dỗ, giục lòng mạnh-mẽ và giúp-đỡ cho các bạn nam-nhi. Bà Đê-bô-ra đã làm trọn trách-nhiệm ấy.

III.—Đê-bô-ra và Ba-rác

Trong thời-đại của Đê-bô-ra, phần nhiều người Y-sơ-ra-ên phạm nhiều tội

nặng lắm. Vì vậy, nên Chúa đã phó họ vào tay Gia-bin, vua Ca-na-an đang trị-vị tại Hát-so. Các chi-phái ở phía bắc xứ Pha-lê-tin đã chịu cực-khổ hơn các chi-phái ở phía nam. Đến lúc thấy sự hà-hiếp đó là hung-bạo và tàn-ác lắm, nên dân bèn kêu-cầu cùng Đức Giê-hô-va. Lúc ấy Đức Chúa Trời có phán-dạy Đê-bô-ra, và bà đã sai gọi Ba-rác ở Kê-de trong đất Nép-ta-li mà nói cùng người rằng: «Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lệnh này: Hãy chọn đem theo người một vạn người trong con cháu Nép-ta-li và trong con-cháu Sa-bu-lôn, mà đi thẳng đến núi Tha-bô. Ta sẽ khiến Si-sê-ra, là thống-lãnh đạo binh vua Gia-bin, đến cùng người tại khe Ki-sôn, luôn với các xe-cộ và cả quân-lính của hắn; ta sẽ phó hắn vào tay người.» Như vậy, chúng ta thấy được rằng Chúa có tỏ ra rõ lắm về cách-thế mà Ba-rác phải làm để được thắng người Ca-na-an. Ban đầu Ba-rác sợ-hãi và không muốn đi, vì ông biết nếu Chúa không làm phép lạ, thì dân Y-sơ-ra-ên không thể nào thắng kẻ nghịch-thù ấy được. Nếu không có bà Đê-bô-ra đồng đi với ông, thì ông không chịu bước tới. Bấy giờ bà Đê-bô-ra bằng lòng đi. Đức-tin của bà đã giục lòng Ba-rác, nên ông được tấn-tới trong việc chiến-tranh với người Ca-na-an, và dân đó phải thua. Dân Y-sơ-ra-ên được thắng trận là bởi đức-tin của bà Đê-bô-ra. Lại bởi đức-tin, bà Đê-bô-ra có nói cùng Ba-rác rằng: «Hãy đứng dậy, vì này là ngày Đức Giê-hô-va phó Si-sê-ra vào tay người. Đức Giê-hô-va há chẳng đi đằng trước người sao?» Bà Đê-bô-ra biết giao-thông với Chúa, nên đã được nhiều kết-quả tốt-đẹp trong sự hầu việc Ngài. Người thù-nghịch không thể thắng-trận được, vì bà có lòng quả-quyết tin-cậy Chúa. Chúng ta trong đời này cũng có thể giao-thông với Chúa để được như vậy.

Ban đầu, Ba-rác không muốn đi, thì bà Đê-bô-ra nói rằng: «Ta sẽ đi với người, song sự vinh-hiến của việc này sẽ chẳng về người; vì Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay một người nữ.» Mà quả thật, việc đã xảy ra y như lời đó. Si-sê-ra đã trốn đến trại của một người đôn-bà, vợ của Hê-be, người Kê-

nít. Nàng đã giết được Si-sê-ra trong khi hắn ngủ. (Các Quan Xét 4: 17-22). Vậy, ta thấy rằng trong lúc dân Y-sơ-ra-ên bị hà-hiếp, thì có hai người đôn-bà đã giải-cứ họ. Ông Ba-rác có đức-tin vì đã thấy đức-tin của bà Đê-bô-ra. Anh em hãy tự hỏi: đức-tin của chúng ta có giúp cho đức-tin của nhiều người khác được lớn lên không?

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Đê-bô-ra cũng treo một tấm gương sáng cho chúng ta. Chúng ta cần phải có lòng tin-cậy và đừng sợ. Hiện nay có làn sóng khủng-hoảng và có sự bối-rối khắp cả thế-gian. Gặp tình-hình này, chúng ta đừng sợ, song hãy có tấm lòng can-đảm trong sự tin-cậy Chúa. Hiện nay chúng ta đương đánh trận với ma-quỉ. Chúa muốn chúng ta thắng nó, và nếu ta biết giao-thông với Đức Chúa Trời, thì ta mới thắng được. Bà đã khiến một người khác có thể hầu việc bởi vì bà biết giao-thông với Đức Chúa Trời. Thật bà ấy biết chia sự hầu việc Chúa với người khác.

Bà đã giục lòng họ hiệp nhau đương khi chiến-trận với kẻ nghịch-thù. Ấy là một lời dạy-dỗ rất quý-báu cho chúng ta. Nếu tin-đồng ngày nay không hiệp nhau, không đồng một lòng một ý mà thương-yêu nhau, thì chúng ta thắng ma-quỉ thế nào được? Bà đã ngợi-khen Chúa, vì Ngài đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên thắng người Ca-na-an. Bà không biết khoe mình. Chúng ta cũng chớ quên ngợi-khen Chúa mỗi khi Ngài dùng chúng ta hầu việc Ngài. Phải luôn luôn nhớ rằng Đức Chúa Trời của bà Đê-bô-ra cũng là Chúa của chúng ta. «Ngài sẵn giúp-dỡ trong cơn gian-truân.»

CÂU HỎI:

- 1.—Vi có nào sách «Các Quan Xét» được đặt tên như vậy?
- 2.—Các quan xét đã cai-trị bao nhiêu năm, và trong lúc nào?
- 3.—Có cả thấy bao nhiêu quan xét?
- 4.—Làm sao Ba-rác chịu làm người phụ giúp bà Đê-bô-ra?
- 5.—Người nào được làm quan xét?
- 6.—Chúa có đặt đôn-bà lên cai-trị không?
- 7.—Vi có nào Chúa chịu đặt bà Đê-bô-ra làm quan xét?

8.—Đê-bô-ra có giúp Ba-rác cách nào?

9.—Vi có nào Ba-rác không được hưởng sự vinh-hiến trong cơn chiến-trận đó?

10.—Dân Y-sơ-ra-ên đặc-thắng là bởi sự khôn-ngoa hay bởi nhờ gì?

11.—Bà Đê-bô-ra dẫn-dắt nhơn-dân có đều dạy-dỗ gì cho tin-đồ hôm nay không?



29 OCTOBRE, 1933

G H Ê - Đ Ê - Ô N

(Quan Xét 7: 4-7, 16-21)

CÂU GỐC:—Đức Giê-hô-va là ánh-sáng và là sự cứu-rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê-hô-va là đồn-lũy của mạng-sống tôi: Tôi sẽ hãi-hùng ai?

(Thi-thiên 27: 1)

LỜI MỞ ĐÀNG

GHÊ-ĐÊ-ÔN là một người nhỏ hơn hết trong gia-quyển ông, họ ông cũng là nghèo-hèn hơn hết trong chi-phái Ma-na-se, vậy mà ông đã làm một quan xét có danh-tiếng lắm. Nhưng ta biết rằng không phải Ghê-đê-ôn là một bậc anh-hào trong bài học này, song Đức Chúa Trời mới là bậc anh-hào vậy. Hôm nay Chúa cũng còn đương tìm các Ghê-đê-ôn khác để hầu việc Ngài, để thắng những việc của ma-quỉ.

I.—Dân Y-sơ-ra-ên bị hà-hiếp

Trong đời Ghê-đê-ôn, dân Y-sơ-ra-ên bị hà-hiếp lắm. Nào là người Ma-đi-an, người A-ma-léc và người phương Đông đều đến đánh dân Y-sơ-ra-ên, đóng trại đối ngang họ, phá hại mùa-màng của xứ họ cho đến Ga-xa, và không để lại trong Y-sơ-ra-ên lương-thực, hoặc chiên, bò hay là lừa. Dân Y-sơ-ra-ên buồn lắm, khóc-lóc, hồi-hận, ăn-năn tội và kêu-cầu cùng Đức Chúa Trời.

II.—Đức Chúa Trời kêu-gọi Ghê-đê-ôn

Trong lúc ấy, Đức Chúa Trời đã hiện đến cùng Ghê-đê-ôn. Kinh-thánh chép rằng thiên-sứ của Đức Chúa Trời đến, và ta tưởng rằng ấy là Ngôi thứ hai trong ba Ngôi Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy. Ghê-đê-ôn đương đập lúa mạch trong bàn ép để dân Ma-đi-an khỏi thấy. Nếu để cho dân này thấy, thì chúng nó lấy hể những của mà ông này đã có. Nghe lời phán của Đức Chúa Trời, thì Ghê-đê-ôn có lòng vui-mừng lắm. Ngài có phán rằng: «Đức Giê-hô-va ở cùng ngươi.» Ghê-đê-ôn bèn hỏi rằng: «Nếu có Chúa ở với, thì vì có nào dân Ngài bị hà-hiếp làm vậy?» Ông hỏi như thế, vì

ông thấy những sự cực-khổ của dân Y-sơ-ra-ên mà không thấy ai ra tay cứu-giúp. Ghê-đê-ôn còn xin Chúa cho ông một dấu để ông được biết chắc-chắn thật Chúa đã kêu-gọi ông đi cứu dân Ngài ra khỏi tay kẻ thù-nghịch. Chúa bèn ban một dấu cho ông. Khi Đức Chúa Trời kêu-gọi một người nào để làm một việc khó cho Ngài, thì Ngài thường tỏ cho người ấy biết rằng Ngài ở với người ấy. Chúa đã tỏ ra nhiều lần rằng Ngài chọn ông để ra tay tế-độ cho dân Y-sơ-ra-ên.

III.—Chúa biểu Ghê-đê-ôn xét tội

Sự vi-phạm nặng-nề hơn hết trong thời-đại ấy là sự thờ-lạy hình-tượng. Chúa đã phán-dạy dân Y-sơ-ra-ên phải đuổi hết những người ngoại-bang ra khỏi xứ Pha-lê-tin, nhưng họ không vâng lời Ngài. Nếu họ đã sớm vâng trọn theo lời Chúa, thì dòng-dõi họ không hề bị cám-dỗ thờ-lạy các thần-tượng của những dân ngoại. Vì có còn sót lại nhiều dân ngoại trong xứ ấy, nên lần lần dân Y-sơ-ra-ên đã phối-hiệp cùng phụ-nữ của các dân đó. Bởi họ không hết lòng vâng-giữ theo ý-định của Chúa, nên Ngài cũng không hết lòng phò-hộ dân Ngài.

Khi Ghê-đê-ôn đã có hạnh-phước mà gặp-gỡ Đức Chúa Trời rồi, thì ông đã làm một bàn-thờ để thờ-lạy Ngài. Rồi đó Chúa đã phán-biểu ông làm một điều rất khó. Ngài biểu ông phá đổ bàn-thờ thần Ba-anh tại nhà cha ông, và cũng đánh hạ hình-tượng A-sê-ra ở trên đó nữa. Chắc có nhiều người đã cùng nhau xây-dựng bàn-thờ này ở trong một chỗ để mà thờ-lạy, nhưng họ đã xây-dựng trên khu đất của cha ông Ghê-đê-ôn. Tiếc thay, vì có nhiều người trong làng ấy còn ái-mộ bàn-thờ đó lắm, nên Ghê-đê-ôn không dám đập-phá chính giữa

ban ngày, ông phải đợi đến ban đêm. Đến sáng ra, cư-dân đã biết được bàn-thờ đồ-nát rồi, và cũng thấu hiểu người phá-hại đó là Ghê-dê-ôn, thì họ liền muốn tìm cách giết ông. Họ đã nói cùng Giô-ách rằng: «Hãy biểu con người ra, nó phải chết.» Nhưng Giô-ách, cha của Ghê-dê-ôn, đã binh-vực con bởi đáp lại khôn-ngoan rằng: «Nếu hấn là chúa, thì chính hấn hãy tranh-luận lấy chớ.»

IV.—Thần của Đức Chúa Trời cảm-hóa Ghê-dê-ôn

«Thần của Đức Giê-hô-va cảm-hóa Ghê-dê-ôn.» Từ lúc ấy cho đến hết đời của Ghê-dê-ôn, ông đã được thắng-trận hoài. Có khi thắng người thù-nghịch, có lúc lại thắng chính mình ông. Ông là người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nên Đức Thánh-Linh đã dùng ông. Vì có ấy ông có thể thắng-trận luôn. Lẽ thật ấy là đều quan-hệ hơn hết trong đời sống của các tín-đồ. Nếu ta không có Đức Thánh-Linh trong lòng, thì ta không thể nào ăn-ở cho xứng-đáng là con-cái Đức Chúa Trời được, nhưng chắc tội-lỗi sẽ thắng-trận luôn luôn. Người nào có thể ban phước lại cho nhiều người khác, nầy phải cần có Đức Thánh-Linh trong lòng. Nhưng chúng ta cũng nên nhớ rằng Ghê-dê-ôn không có Chúa ngự vào lòng trước khi ông đã phá đồ bàn-thờ trong nhà rồi. Bàn-thờ làm thí-dụ chỉ về tội-lỗi còn ở trong lòng. Nếu chúng ta còn có hình-tượng nào ẩn-bí trong lòng chúng ta, thì Chúa sẽ không khi nào bằng lòng ngự vào, nghĩa là nếu ta còn ái-mộ một điều gì hơn Chúa, thì Ngài sẽ không chịu vào mà làm Chủ chúng ta. Như vậy, ta sẽ không có quyền mà thắng tội-lỗi được. Và cũng không có thể ban phước cho người ta, vì chính mình mình chưa được phước. Khi dân Y-sơ-ra-ên đã bằng lòng phá đồ các thần-tượng, bấy giờ Chúa mới chịu cứu họ khỏi tay kẻ nghịch-thù.

V.—Ghê-dê-ôn và binh-lính của ông

Dân Ma-di-an và dân A-ma-léc đông như đám cào-cào. Đoạn 8 câu 10 chép rằng trong đám đó có 135.000 người đờn-ông. Ban đầu Ghê-dê-ôn có 32.000 người đi theo. So-sánh với số kia, thì số nầy thật còn ít quá, nhưng mà Chúa đã kể như vậy là nhiều lắm rồi. Ngài đã phán-bảo Ghê-dê-ôn phải thử các người đó, xem có ai sợ-hãi không. Nếu sợ, thì không được đi, phải

trở về nhà. Như vậy, có đến 22.000 người lui gót trở về, bấy giờ chỉ còn một số 10.000. Nhưng theo ý Chúa, số đó cũng còn nhiều lắm. Nếu theo ý người thì chắc không đủ. Nhưng mà ta nên biết Đức Chúa Trời không muốn cho loài người tưởng rằng sự thắng-trận là bởi binh đông, tướng mạnh. Ngài muốn cho sự vinh-hiến và quyền-phép của Ngài được tỏ ra, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng thật Ngài là Đức Chúa Trời và ngoài Ngài không có thần nào khác nữa. Ngày nay, có nhiều lần Chúa để cho tín-đồ Ngài gặp những sự khó, hoặc sự thiếu-thốn, vì Ngài muốn chúng ta biết tập nhờ-cậy Ngài. Bằng vậy, tại sao chúng ta có lòng buồn-bực? Vì có nào ta không cứ ở gần Ngài và nhờ-cậy Ngài luôn? Nếu ta hết lòng vâng-giữ ý Ngài, chắc ta sẽ không gặp những điều rắc-rối. Bấy giờ Chúa lại thử những người lính của Ghê-dê-ôn thêm một lần nữa, và bấy giờ chỉ còn lại có 300.

VI.—Chúa lại giục lòng Ghê-dê-ôn

Ba trăm người mà tranh-chiến cùng 135.000 người, thật là đều nguy-hiểm lắm. Nhưng mà có Chúa thì dễ và phước hơn. Ghê-dê-ôn cần phải biết được điều ấy. Chúa đã sai ông đến gần người Ma-di-an trong lúc ban đêm; đến đó, ông có nghe một người cắt nghĩa một điềm chiêm-bao cho người kia. Chiêm-bao ấy tỏ ra rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cho Ghê-dê-ôn được thắng người Ma-di-an. Dân Ma-di-an đã sợ-hãi trước, vì biết rằng Ghê-dê-ôn sẽ thắng hơn mình.

VII.—Sự chiến-tranh

Sự tranh-chiến nầy bắt đầu lúc ban đêm. Ghê-dê-ôn đã dạy quân-lính của ông phải làm như ông sẽ làm. Cách ông dùng mà đánh giặc đây là lạ-lùng lắm. Chúng ta hãy suy-nghĩ đến lời của Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: «Vả, những khí-giới mà chúng tôi dùng để chiến-tranh là không phải thuộc về xác-thịt đâu, bèn là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời» (II Cô 10: 4). Bấy giờ mọi người cầm một cây đuốc, chỉ về Đức Thánh-Linh, và cũng có một cái bình để che cây đuốc ấy. Bình ấy cũng chỉ về xác-thịt của chúng ta. Mỗi người cũng đều có một cái kèn, chỉ về lời Tin-lành. Mỗi người đã làm y như lời Ghê-dê-ôn đã truyền-dạy, và đến khi dân Ma-di-an nghe quân-

lính của Ghê-đê-ôn kêu rằng: «Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn,» thì đều sợ-hãi, cất tiếng la lên và trốn đi. Thật Đức Chúa Trời, bởi quyền-phép cao-cả của Ngài, đã giải-cứu dân Ngài ra khỏi tay kẻ nghịch-thù một cách dễ-dàng quá. Nếu ngày nay tin-dồ Chúa vâng-theo lời Ngài cách trọn-vẹn, như Ghê-đê-ôn đã làm, chắc chúng ta cũng được thắng mọi kẻ thù-nghịch chúng ta, tức là tội-lỗi ở trong lòng chúng ta vậy.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Đức Chúa Trời đã dùng Ghê-đê-ôn, nhưng mà ông ấy không thể tự khoe mình. Trong sự chuộc tội, người ta cũng không thể tự khoe mình được (Rô-ma 3: 27). Người nào hầu việc Chúa, cũng không thể khoe mình, vì Kinh-thánh chép rằng: «Vây, người trồng, kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên» (I Cô 3: 7). Thật các điều ấy là phải lắm, song Chúa cứ còn dùng người ta để hầu việc Ngài, như Ghê-đê-ôn, Thánh Phao-lô và ba trăm người đi với Ghê-đê-ôn. Song mà sự vinh-hiến không phải thuộc về các người ấy vì có những việc họ đã làm, nhưng thuộc về Chúa vậy. Vì có nào những người ấy

không tự-cao và nhận lấy các sự vinh-hiến ấy? Vì có họ có Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong lòng. Chúng ta muốn Chúa dùng chúng ta, cũng như Ngài đã dùng Ghê-đê-ôn vậy không? Nếu muốn, phải dâng trọn mình cho Ngài, tức-thì Ngài sẽ ngự vào lòng chúng ta cũng như Ngài đã ngự vào lòng Ghê-đê-ôn thuở xưa vậy.

CÂU HỎI:

- 1.—Ghê-đê-ôn là ai?
- 2.—Ai có hà-hiếp dân Y-sơ-ra-ên?
- 3.—Thiên-sứ đến cùng Ghê-đê-ôn là ai?
- 4.—Vì có nào người Y-sơ-ra-ên phải đập lúa trong nơi kín-giấu?
- 5.—Chúa đã cho dấu gì để Ghê-đê-ôn được biết chắc Ngài đã kêu-gọi ông đi cứu dân Ngài?
- 6.—Việc thứ nhứt Chúa biểu Ghê-đê-ôn làm là gì? Việc ấy có khó không?
- 7.—Vì sao dân Y-sơ-ra-ên lại bị cám-dỗ thờ hình-tượng?
- 8.—Vì có nào Ghê-đê-ôn được thắng-trận hoài như thế?
- 9.—Ghê-đê-ôn đã lựa-chọn quân-lính đi với ông thế nào?
- 10.—Khí-giới của quân-lính Ghê-đê-ôn dùng là gì và làm thí-dụ về gì?

VÀI ĐIỀU NÊN NHỚ

KHI XEM KINH-THÁNH

1. Khúc sách này nói về chuyện gì?
2. Ai chép khúc này và gởi cho ai?
3. Khúc sách này có nói đến mấy người nào?
4. Khúc này có bày-tỏ Chúa Ba Ngôi ra thế nào? (Gi. 5: 39).
5. Câu nào trong đoạn này là hay, tóm-tắt đại-y, và nên học thuộc lòng? (Phục 6: 6).
6. Có câu, hay tiếng nào mình đọc không hiểu, hoặc hiểu mập-mờ, xin biên ra để hỏi người khác dạy giùm (Sứ 17: 11-12).
7. Sau khi đọc khúc sách này rồi, mình nhứt-định bỏ cái gì và theo cái gì? (Gia 1: 22-25). Xem Châm 2: 4-5.

KHI CẦU-NGUYỆN

1. Những lời Chúa hứa trong Kinh-thánh (Rô 4: 20-21). Nhắc lại tùy cơ-hội.

2. Chúa Jêsus ngồi bên hữu Đức Chúa Cha mà cầu thế cho ta (I Gi. 2: 1). Hãy xưng các tội mà lòng mình cáo-trách.
3. Có Đức Thánh-Linh giúp-đỡ trong lòng, dạy cách cầu-nguyện (Rô 8: 26). Cứ mở miệng nói Chúa sẽ giúp cho.
4. Nhớ kẻ thù đi chung-quanh rình-mò, nó không ngủ (I Phiê 5: 8). Cầu-xin Chúa đuổi nó đi.
5. Nhớ xin mọi sự cần cho mình. Hãy tạ ơn trước khi xin điều mới (Phil. 4: 6).
6. Nhớ mọi sự cần cho anh em khác và Hội-thánh. Kể từng người, xin từng việc (Phil. 4: 19).
7. Nhớ cầu thay cho những kẻ bị hư-mất và xin Chúa thúc-giục lòng mình đi cứu họ (I Ti 2: 4; Hê 13: 3). Xem Êph. 6: 18-19.—*Phan-văn-Hiệu.*